

ĐIỀU LỆ DÀNH CHO HIỆP HỘI

BẢN ĐIỀU LỆ

CHO

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI ÚC - MELBOURNE INCORPORATED

MỤC LỤC ĐIỀU KHOẢN

<i>Quy định</i>	<i>Trang</i>
PHẦN 1—SƠ BỘ	4
1 Tên	4
2 Mục đích	4
3 Năm tài chính	6
4 Định nghĩa	6
PHẦN 2—QUYỀN HẠN CỦA HỘI THÁNH	7
5 Quyền hạn của Hội Thánh	7
6 Tổ chức vô vị lợi	7
PHẦN 3—HỘI VIÊN, THỦ TỤC KỶ LUẬT VÀ THAN PHIÊN	8
Khoản 1—Tur cách hội viên	8
7 Số hội viên tối thiểu	8
8 Ai hội đủ điều kiện làm hội viên	8
9 Đơn xin làm hội viên	8
10 Xem xét đơn xin	8
11 Hội viên mới	8
12 Niên liễm và lệ phí gia nhập	8
13 Những quyền thông thường của hội viên	8
14 Hội viên dự khuyết	9
15 Những quyền không thể chuyển nhượng	9
16 Không còn là hội viên	9
17 Xin thôi làm hội viên	9
18 Sổ hội viên	9
Khoản 2—Biện pháp kỷ luật	10
19 Những lý do thi hành biện pháp kỷ luật	10
20 Tiểu ban kỷ luật	10
21 Thông báo cho hội viên	10
22 Quyết định của tiểu ban	11
23 Quyền kháng cáo	11
24 Diễn tiến trong phiên họp kháng cáo kỷ luật	11
Khoản 3—Thủ tục phân nân	12
25 Đơn xin	12
26 Các bên phải tìm cách giải quyết việc tranh cãi	12
27 Chỉ định người hòa giải	12
28 Tiến trình hòa giải	13
29 Không giải quyết được việc tranh cãi bằng hòa giải	13
PHẦN 4—HỘI ĐỒNG HỘI THÁNH	13
30 Hội đồng thường niên	13
31 Hội đồng đặc biệt	13
32 Triệu tập hội đồng đặc biệt theo yêu cầu của hội viên	13
33 Giấy thông báo hội đồng	14
34 Ủy nhiệm	14
35 Sử dụng công nghệ	14
36 Túc số hội viên cho hội đồng	15
37 Dời hội đồng	15
38 Biểu quyết trong hội đồng	15
39 Nghị quyết đặc biệt	16
40 Xác nhận liệu nghị quyết có được thông qua	16
41 Biên bản hội đồng	16
PHẦN 5—BAN CHẤP HÀNH	17
Khoản 1—Quyền hạn của Ban Chấp Hành	17
42 Vai trò và quyền hạn	17
43 Ủy quyền	17

Khoản 2—Thành phần Ban Chấp Hành và nhiệm vụ của thành viên	17
44 Thành phần Ban Chấp Hành	17
45 Nhiệm vụ Tổng quát	18
46 Mục Sư Quản Nhiệm	18
47 Thư ký	19
48 Thủ quỹ	19
Khoản 3—Bầu cử Thành viên Ban Chấp Hành và nhiệm kỳ	19
49 Ai hội đủ điều kiện làm thành viên Ban Chấp Hành	20
50 Nhiệm kỳ và chức vụ được tuyên bố bỏ trống	20
51 Đề cử	20
52 Bầu cử Ban Chấp Hành	20
53 Bầu cử thành viên bình thường	21
54 Đầu phiếu	21
55 Nhiệm kỳ	21
56 Từ nhiệm chức vụ	22
57 Bổ nhiệm vào chức vụ	22
Khoản 4—Phiên họp Ban Chấp Hành	23
58 Buổi họp Ban Chấp Hành	23
59 Thông báo phiên họp	23
60 Cuộc họp khẩn cấp	23
61 Thủ tục và trình tự công việc	23
62 Sử dụng công nghệ	23
63 Túc số thành viên	24
64 Biểu quyết	24
65 Xung đột quyền lợi	24
66 Biên bản họp	24
67 Xin phép vắng mặt	25
PHẦN 6—VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH	25
68 Nguồn ngân quỹ	25
69 Quản lý ngân quỹ	25
70 Giấy tờ tài chính	25
71 Bản khai tài chính	26
PHẦN 7— CÁC VẤN ĐỀ CHUNG	26
72 Con dấu chung	26
73 Địa chỉ đăng bạ	26
74 Các yêu cầu đối với thông báo	26
75 Lưu giữ và kiểm tra sổ sách và giấy tờ	27
76 Giải thể và hủy bỏ	27
77 Việc tạo ra các Điều luật	28
78 Sửa đổi những Điều lệ	28

Bản Điều Lệ Của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Tại Úc - Melbourne

Lưu ý

Những ai là hội viên của Hội Thánh, là hiệp hội hợp thức hóa bằng cái tên ghi ở Điều 1 của Bản Điều lệ này.

Theo mục 46 trong **Đạo luật Cải cách Hiệp hội Hợp thức hóa (Associations Incorporation Reform) 2012**, những Điều lệ này được xem là những điều khoản trong hợp đồng giữa Hội Thánh và hội viên Hội Thánh.

PHẦN 1—SƠ BỘ

1 Tên

Tên chính thức của Hội Thánh là "*Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Úc - Melbourne*" (Hội Thánh).

2 Mục đích

Hội Thánh hiện hữu để làm sáng danh Đức Chúa Trời qua việc từ bỏ chính mình, sống cho Đấng Christ tại Melbourne và các vùng khác nữa.

(1) Kinh Thánh là nền tảng cho đức tin và là chỉ dẫn cho cách thức hoạt động của một Hội Thánh.

Bản điều lệ này có ý định đặt dưới thẩm quyền của Kinh Thánh, dùng để giải quyết các tình huống riêng biệt, và do đó cho phép Hội Thánh làm các việc sau:

- (a) Rao truyền niềm tin Cơ Đốc và truyền bá Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ được bày tỏ qua Kinh Thánh bằng mọi phương tiện truyền thông.
- (b) Khích lệ những tín đồ nhiệt thành của Chúa Jêsus Christ để tiếp cận và tác động đến các cộng đồng, thành phố và quốc gia cho vương quốc của Đức Chúa Trời.
- (c) Dạy dỗ Kinh Thánh vững chắc thần học và hữu ích trong thực tế, lấy Đấng Christ làm trung tâm, tôn vinh Đức Chúa Trời và được Đức Thánh Linh xúc dầu, để hướng dẫn và khích lệ mọi người sống một đời sống có kết quả, dư dật và trung tín cho các mục đích của Đức Chúa Trời dành cho đời sống của họ. Việc giảng dạy có thể bao gồm Kinh Thánh, thần học, mục vụ thực tế, xu hướng thế giới, lai thế học, và hoặc bất kỳ chủ đề nào khác dạy về Lời của Đức Chúa Trời và cách truyền đạt Lời của Đức Chúa Trời cho thế giới.
- (d) Thúc đẩy Cơ đốc giáo dục bằng cách thành lập riêng biệt hoặc liên kết với các trường học, trường cao đẳng, trường Kinh Thánh và hoặc trường đại học khác để giáo dục trẻ em và hoặc người lớn trong mọi ngành học phù hợp với các nguyên tắc Kinh Thánh.
- (e) Sắp xếp và tiến hành các cuộc họp, lớp học, hội thảo, hội nghị, sự kiện, bài giảng về các chủ đề thích hợp với mục đích và đối tượng của tổ chức và tạo cơ hội học tập, nghiên cứu và cung cấp các kết quả cho bất kỳ ai có thể sử dụng chúng vì lợi ích của nhân loại. Những cuộc họp như vậy có thể được tổ chức trong trường học, nhà thờ, cuộc họp công cộng, hoặc bất kỳ địa điểm thích hợp nào khác, ở địa phương và ở nước ngoài.
- (f) Tổ chức trại dành cho người lớn, thanh thiếu niên và trẻ em để thực hiện và đạt được mục đích của Hội Thánh.
- (g) Phổ biến tài liệu giáo dục dựa trên Kinh Thánh bằng cách trực tiếp hay bất kỳ phương tiện nào khác như âm thanh, hình ảnh, điện tử, internet hoặc bất kỳ phương thức truyền thông nào khác trong hiện tại hoặc tương lai.

- (h) Hỗ trợ thành lập các Hội Thánh địa phương tự trị và hoặc các mục vụ tự quản và tự rao truyền.
 - (i) Điều hành một Hội Thánh địa phương dưới sự lãnh đạo của Mục Sư Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh và phù hợp với những lời dạy và mệnh lệnh cũng như các quy định khác trong Kinh Thánh.
 - (j) Ủng hộ các Hội Thánh nhánh được thành lập ở Úc và nước ngoài.
 - (k) Tạo thuận lợi cho các cuộc họp của Cơ Đốc Nhân theo nhóm nhỏ và lớn để thờ phượng, học Kinh Thánh, thông công, cầu nguyện và các hoạt động tương tự khác.
 - (l) Hướng dẫn, trang bị, huấn luyện người lớn, thanh niên và trẻ em phù hợp với các nguyên tắc Kinh Thánh với mục đích nâng cao và gây dựng các người lãnh đạo cho mục vụ Cơ đốc.
 - (m) Thúc đẩy và hỗ trợ việc truyền giáo toàn cầu, bằng mọi cách có thể được, đặc biệt là để hỗ trợ đào tạo mục vụ và khai mở Hội Thánh.
 - (n) Nhận biết, trang bị và giới thiệu những người truyền bá Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ để thực hiện mục đích của Hội Thánh.
 - (o) Hợp tác với các tổ chức Cơ đốc và hoặc Tổ chức từ thiện khác để thực hiện mục đích của Hội Thánh.
 - (p) Hành động với tình thương bằng cách trực tiếp, hoặc liên quan đến cộng đồng và các cơ quan phúc lợi khác để giúp đỡ những người có nhu cầu theo cách phù hợp với các nguyên tắc Kinh Thánh, phát triển và thực hiện các chương trình xã hội vì người nghèo, góa bụa, mồ côi, đau khổ, những người kém may mắn, người già, hoặc người chưa tin, hoặc những người có hoàn cảnh khó khăn.
 - (q) Cung cấp mục vụ dựa trên Kinh Thánh để hỗ trợ người nghèo, thiếu thốn và đau khổ, với các chương trình cứu trợ và phát triển.
 - (r) Theo đuổi bất kỳ mục đích nào khác phù hợp với bản tuyên bố đức tin của Hội Thánh.
- (2) Để đạt được các mục tiêu trên, Hội Thánh có thể:
- (a) Gây quỹ bằng cách kêu gọi công chúng quyên góp;
 - (b) Tổ chức các chương trình công cộng như hòa nhạc, triển lãm, thể thao, giải trí hoặc các hoạt động dưới mọi hình thức để thực hiện mục đích của Hội Thánh hoặc để gây quỹ;
 - (c) Đầu tư số tiền không cần dùng liền cho các mục đích của nó, vào bất kỳ khoản đầu tư, chứng khoán hoặc tài sản nào;
 - (d) Hoàn trả các khoản tiền đã vay cho việc thực hiện các mục vụ của Hội Thánh bằng cách trao chứng khoán cho công ty cho vay đối với bất kỳ tài sản nào của Hội Thánh;
 - (e) Thực hiện tất cả các bước cần thiết để duy trì một tổ chức hiệu quả và bền vững; và
 - (f) Áp dụng các phương pháp thích hợp khác, hoặc tham gia vào các hoạt động thích hợp khác cần thiết để đạt được các mục đích nêu trong Điều 2 (1) trong phạm vi được pháp luật cho phép.
- (3) Để đạt được các mục tiêu xa hơn, Hội Thánh có thể:
- (a) Xây dựng và bảo trì các nhà thờ, hội trường, cơ sở kinh doanh, văn phòng, trường học, cơ sở giải trí và các công trình khác được cho là cần thiết để thúc đẩy niềm tin, hoạt động và chương trình Cơ đốc.

- (b) Điều hành một Quỹ chuyên dụng như được quy định trong “Điều Lệ quản lý Mục tiêu, Sự thành lập và hoạt động của Quỹ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Úc – Melbourne Inc. cho việc Xây Dựng”.
- (c) Điều hành một Quỹ chuyên dụng như được quy định trong “Điều Lệ quản lý Mục tiêu, Sự thành lập và hoạt động của Quỹ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Úc – Melbourne Inc. cho việc giáo dục hôn nhân”.
- (d) Điều hành một Quỹ chuyên dụng như được quy định trong “Điều Lệ quản lý Mục tiêu, Sự thành lập và Hoạt động của Quỹ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Úc – Melbourne Inc. cho Dịch vụ Thanh niên”.
- (e) Tất cả các quỹ dành riêng phải nằm trong kế hoạch phát triển, và tất cả thu nhập và tài sản chỉ được áp dụng cho các mục đích của Hội Thánh.

3 Năm tài chính

Niên khóa tài chính của Hội Thánh là mỗi 12 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6

4 Định nghĩa

Trong những Điều lệ này—

đại đa số, của Ban Chấp Hành, có nghĩa là số đông thành viên Ban Chấp Hành hiện đang nắm giữ chức vụ và được quyền đầu phiếu vào thời điểm đó (khác với số đông thành viên Ban Chấp Hành có mặt trong phiên họp Ban Chấp Hành);

hội viên dự khuyết có nghĩa là hội viên được đề cập tới trong điều lệ 14(1);

Chủ tọa, của hội đồng hay phiên họp Ban Chấp Hành, có nghĩa là người nắm quyền Chủ tọa phiên họp theo yêu cầu của điều lệ 46;

Ban Chấp Hành có nghĩa là Ban Chấp Hành nắm quyền quản lý hoạt động của Hội Thánh;

phiên họp Ban Chấp Hành có nghĩa là phiên họp Ban Chấp Hành được triệu tập theo những Điều lệ này;

thành viên Ban Chấp Hành có nghĩa là thành viên của Ban Chấp Hành được bầu chọn hoặc bổ nhiệm theo Khoản 3 trong Phần 5;

phiên họp kháng cáo kỷ luật có nghĩa là phiên họp của hội viên Hội Thánh được triệu tập theo điều lệ 23(3);

phiên họp kỷ luật có nghĩa là phiên họp Ban Chấp Hành được triệu tập cho mục đích của điều lệ 22;

tiểu ban kỷ luật có nghĩa là tiểu ban được bổ nhiệm theo điều lệ 20;

năm tài chính có nghĩa là thời kỳ 12 tháng được ghi rõ trong điều lệ 3;

hội đồng có nghĩa là hội đồng hội viên Hội Thánh được triệu tập theo Phần 4 và bao gồm Hội đồng thường niên, Hội đồng bất thường và Hội đồng kháng cáo kỷ luật;

hội viên có nghĩa là hội viên Hội Thánh;

hội viên được quyền đầu phiếu có nghĩa là hội viên được quyền đầu phiếu trong hội đồng chiếu theo điều lệ 13(2);

ng nghị quyết đặc biệt có nghĩa là nghị quyết cần phải được tối thiểu ba phần tư hội viên đầu phiếu tại hội đồng, đầu phiếu thuận cho nghị quyết;

Bản tuyên bố về niềm tin có nghĩa là bản tuyên bố được đưa ra theo Phụ lục

Đạo luật có nghĩa là **Đạo luật Cải cách Hiệp hội Hợp thức hóa (Associations Incorporation Reform) 2012** và bao gồm bất kỳ quy định nào được ban hành theo Đạo luật này;

Viên chức (Registrar) có nghĩa là Viên chức Hiệp hội Hợp thức hóa.

PHẦN 2—QUYỀN HẠN CỦA HỘI THÁNH

5 Quyền hạn của Hội Thánh

- (1) Tùy theo Đạo luật, Hội Thánh có quyền thực hiện tất cả mọi việc phát sinh hay có lợi cho mục đích của Hội Thánh.
- (2) Không giới hạn điều lệ phụ (1), Hội Thánh có thể—
 - (a) mua, nắm giữ và phát mãi bất động sản hay tài sản cá nhân;
 - (b) mở và sử dụng trương mục cơ sở tài chính;
 - (c) đầu tư tiền của Hội Thánh vào bất kỳ chứng khoán nào mà Hội Thánh có thể đầu tư tiền quỹ một cách hợp pháp;
 - (d) vay nợ và mượn tiền theo bất kỳ điều khoản và bất kỳ cách nào tùy ý Hội Thánh;
 - (e) bảo đảm trả lại số tiền đã vay nợ hoặc mượn, hay trả nợ hoặc nghĩa vụ pháp lý;
 - (f) chỉ định đại diện thay mặt cho Hội Thánh giao dịch;
 - (g) tuyển dụng nhân viên để thực hiện các yêu cầu của mình cho dù trực tiếp hay thông qua tài trợ;
 - (h) ký bất kỳ hợp đồng nào khác mà Hội Thánh cho rằng cần thiết hay thích hợp.
 - (i) thành lập và vận hành bất kỳ quỹ người nhận quà tặng được khấu trừ nào để thực hiện mục đích của nó;
 - (j) giữ tài sản của mình trong một quỹ tín thác tài sản
- (3) Hội Thánh chỉ có thể sử dụng quyền hạn và sử dụng lợi tức và tài sản (kể cả bất kỳ khoản thặng dư nào) cho những mục đích của Hội Thánh.

6 Tổ chức vô vị lợi

Các tài sản và thu nhập của Hội Thánh chỉ được áp dụng cho việc phát triển các mục tiêu của Hội Thánh như được nêu trong bản Tuyên bố về Mục đích của Hội Thánh ở Điều 2.

- (1) Hội Thánh không được trực tiếp hay gián tiếp chia cho hội viên bất kỳ khoản thặng dư, lợi tức hay tài sản nào.
- (2) Điều lệ phụ (1) không cấm cản Hội Thánh trả tiền cho hội viên—
 - (a) bồi hoàn cho chi phí mà hội viên phải chi trả hợp lệ; hay
 - (b) cho hàng hóa hay dịch vụ do hội viên cung cấp—

nếu điều trên được thực tình thực hiện theo những điều kiện không thuận lợi hơn nếu hội viên không phải là hội viên.

Lưu ý

Theo Mục 33 trong Đạo luật, hiệp hội hợp thức hóa không được mưu cầu lợi nhuận tiền mặt cho hội viên Hiệp hội. Mục 4 trong Đạo luật trình bày chi tiết hơn những tình huống hiệp hội hợp thức hóa được xem là không mưu cầu lợi nhuận tiền mặt cho hội viên.

PHẦN 3—HỘI VIÊN, THỦ TỤC KỶ LUẬT VÀ THAN PHIÊN

Khoản 1—Tư cách hội viên

7 Số hội viên tối thiểu

Hội Thánh phải có ít nhất 20 hội viên.

8 Ai hội đủ điều kiện làm hội viên

- (1) Để trở thành Hội Viên, một người cần phải đạt được tất cả các điều kiện sau đây:
 - (a) Tin nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa và chủ đời sống mình; và
 - (b) Chấp nhận những mục tiêu của Hội Thánh; và
 - (c) Chấp nhận Bản Điều Lệ; và Bản Nội Quy về Hội Viên của Hội Thánh; và
 - (d) Đã hoàn tất khóa học về tư cách Hội Viên; và
 - (e) Đã làm Lễ Báp-tem bằng cách chìm xuống nước; và
 - (f) Không là hội viên của bất kỳ Hội Thánh nào khác.

9 Đơn xin làm hội viên

- (1) Muốn xin gia nhập làm hội viên Hội Thánh, cá nhân phải nộp đơn cho thành viên Ban Chấp Hành ghi rằng cá nhân đó—
 - (a) muốn gia nhập làm hội viên Hội Thánh; và
 - (b) tán thành những mục đích của Hội Thánh; và
 - (c) đồng ý tuân thủ những Điều lệ này.
- (2) Đơn xin phải có chữ ký của đương đơn.

10 Xem xét đơn xin

- (1) Ngay khi điều kiện cho phép sau khi nhận được đơn xin gia nhập làm hội viên, Ban Chấp Hành phải quyết định bằng nghị quyết, hay bằng cách ủy quyền cho Tiểu Ban Hội Viên, để xem có chấp thuận hay bác đơn xin.
- (2) Ban Chấp Hành hay Tiểu Ban Hội Viên phải viết thư thông báo cho đương đơn biết quyết định của họ ngay khi điều kiện cho phép, sau khi đã có quyết định.
- (3) Không cần phải cho biết lý do bác đơn.

11 Hội viên mới

- (1) Khi chấp thuận đơn xin gia nhập làm hội viên, Thư Ký ngay khi điều kiện cho phép, ghi tên họ và địa chỉ của hội viên mới và ngày trở thành hội viên vào sổ hội viên.
- (2) Cá nhân trở thành hội viên Hội Thánh và, tùy theo điều lệ 13(2), được quyền sử dụng những quyền của hội viên từ ngày mà tên được ghi vào sổ hội viên.

12 Niên liễm và lệ phí gia nhập (không có áp dụng)

13 Những quyền thông thường của hội viên

- (1) Hội viên Hội Thánh có quyền đầu phiếu có quyền—
 - (a) nhận được giấy thông báo hội đồng và nghị quyết đặc biệt dự kiến theo cách thức và thời hạn ấn định trong những Điều lệ này; và
 - (b) nộp những việc để bàn thảo trong hội đồng; và
 - (c) đến tham dự và phát biểu trong hội đồng; và
 - (d) đầu phiếu trong hội đồng; và
 - (e) xem biên bản hội đồng và giấy tờ khác của Hội Thánh theo quy định của điều lệ 75; và

- (f) kiểm tra sổ hội viên.
- (2) Hội viên được quyền đầu phiếu nếu—
 - (a) không phải là hội viên dự khuyết;
 - (b) đã sinh hoạt với Hội Thánh trên 3 tháng cho đến ngày bầu cử; và
 - (c) những quyền của hội viên không bị tạm ngưng vì bất kỳ lý do nào.

14 Hội viên dự khuyết

- (1) Hội viên dự khuyết của Hội Thánh bao gồm—
 - (a) bất kỳ hội viên nào dưới 16 tuổi; và
 - (b) bất kỳ hội viên diện nào khác như được quyết định bằng nghị quyết đặc biệt trong hội đồng.
- (2) Hội viên dự khuyết không được đầu phiếu nhưng có thể có những quyền khác theo quyết định của Ban Chấp Hành hay nghị quyết trong hội đồng.

15 Những quyền không thể chuyển nhượng

Những quyền của hội viên không thể chuyển nhượng và chấm dứt khi không còn là hội viên.

16 Không còn là hội viên

- (1) Tư cách hội viên của cá nhân sẽ chấm dứt nếu người đó:
 - (a) xin thôi, hay là
 - (b) bị khai trừ khỏi Hội Thánh; hay là
 - (c) qua đời; hay là
 - (d) vì lý do khác được xem là thích hợp bởi Ban Chấp Hành
- (2) Nếu cá nhân ngưng là hội viên, Thư ký ngay khi điều kiện cho phép, ghi ngày người đó ngưng là hội viên vào sổ hội viên.

17 Xin thôi làm hội viên

- (1) Hội viên có thể xin thôi bằng cách trao/gửi giấy thông báo cho Hội Thánh.

Lưu ý

Điều lệ 74(3) quy định cách thức có thể trao/gửi giấy thông báo cho Hiệp hội, bao gồm gửi qua đường bưu điện hay trao giấy thông báo cho thành viên Ban Chấp Hành.

- (2) Hội viên được xem là đã xin thôi nếu—
 - (a) hội viên ngừng tham dự các buổi thờ phượng của Hội Thánh trong thời gian liên tục ba (3) tháng mà không thông báo bằng văn bản về sự vắng mặt cho Mục Sư Quản Nhiệm hoặc Thư ký; hay
 - (b) Thư ký đã viết thư yêu cầu hội viên xác nhận rằng họ vẫn muốn làm hội viên; và trong vòng một (1) tháng sau khi nhận được yêu cầu, hội viên đã không viết thư xác nhận rằng họ vẫn muốn làm hội viên.

18 Sổ hội viên

- (1) Thư ký phải lưu trữ và duy trì sổ hội viên trong đó có ghi—
 - (a) đối với mỗi hội viên hiện thời—
 - (i) tên của hội viên;
 - (ii) địa chỉ để gửi giấy thông báo do hội viên cung cấp lần sau cùng;

- (iii) địa chỉ điện thư để gửi những thông báo;
 - (iv) số điện thoại;
 - (v) ngày gia nhập làm hội viên;
 - (vi) nếu hội viên là hội viên dự khuyết, ghi chú điều này;
 - (v) bất kỳ thông tin nào khác theo quyết định của Ban Chấp Hành; và
- (b) đối với mỗi cựu hội viên,
- (i) ngày ngưng làm hội viên; và
 - (ii) lý do mà quyền hội viên bị ngưng.
- (2) Bất kỳ hội viên nào cũng đều có thể được kiểm tra sổ hội viên vào giờ giấc hợp lý và không phải trả lệ phí.
- (3) Hoạt động của Sổ hội viên sẽ tuân theo luật Bảo mật hiện hành

Lưu ý

Theo mục 59 trong Đạo luật, việc xem thông tin cá nhân của một người nào đó trong sổ hội viên có thể bị hạn chế trong những tình huống nhất định. Theo Mục 58 trong Đạo luật, việc sử dụng bất hợp lệ thông tin về một người nào đó sẽ bị biết được nhờ xem trong Sổ hội viên là trái luật.

Khoản 2—Biện pháp kỷ luật

19 Những lý do thi hành biện pháp kỷ luật

Hội Thánh có thể thi hành biện pháp kỷ luật đối với hội viên theo Khoản này nếu Hội Thánh xác định rằng hội viên—

- (a) không tuân thủ những Điều lệ này và Bản Nội Quy về Hội Viên của Hội Thánh; hay
- (b) không chịu tán thành những mục đích của Hội Thánh; hay
- (c) có hành vi gây tổn hại cho Hội Thánh.

20 Tiêu ban kỷ luật

- (1) Nếu tin rằng đã có đủ lý do thi hành biện pháp kỷ luật đối với hội viên, Ban Chấp Hành phải chỉ định tiêu ban kỷ luật để xét xử vụ việc và quyết định nên có biện pháp gì, nếu có, đối với hội viên.
- (2) Thành viên tiêu ban kỷ luật—
 - (a) có thể là thành viên BCH, hội viên Hội Thánh hay bất kỳ ai khác; nhưng
 - (b) không được thiên vị có hại hay có lợi cho hội viên liên quan.

21 Thông báo cho hội viên

- (1) Trước khi thi hành biện pháp kỷ luật đối với hội viên, Thư ký phải gửi giấy thông báo cho hội viên—
 - (a) ghi rằng Hội Thánh dự tính thi hành biện pháp kỷ luật đối với hội viên; và
 - (b) ghi những lý do thi hành biện pháp kỷ luật dự kiến; và
 - (c) ghi rõ ngày, địa điểm và giờ phiên họp mà tiêu ban kỷ luật dự định sẽ cân nhắc biện pháp kỷ luật (phiên họp kỷ luật); và
 - (d) thông báo cho hội viên biết rằng họ có thể thực hiện một trong hai điều dưới đây hoặc cả hai—

- (i) tới dự phiên họp kỷ luật và trình bày với tiểu ban kỷ luật trong phiên họp này;
 - (ii) trao tờ khai cho tiểu ban kỷ luật bất kỳ lúc nào trước phiên họp kỷ luật; và
 - (e) ghi rõ những quyền kháng cáo của hội viên theo điều lệ 23.
- (2) Phải gửi giấy thông báo không sớm hơn 28 ngày và không trễ hơn 14 ngày trước khi triệu tập phiên họp kỷ luật.

22 Quyết định của tiểu ban

- (1) Trong phiên họp kỷ luật, tiểu ban kỷ luật phải—
- (a) cho hội viên có cơ hội phát biểu; và
 - (b) cân nhắc bất kỳ tờ khai nào mà hội viên đã nộp.
- (2) Sau khi tuân thủ điều lệ phụ (1), tiểu ban kỷ luật có thể—
- (a) không thi hành biện pháp gì nữa đối với hội viên; hay
 - (b) tùy theo điều lệ phụ (3)—
 - (i) khiển trách hội viên; hay
 - (ii) tạm ngưng những quyền của hội viên trong khoảng thời gian cụ thể; hay
 - (iii) khai trừ hội viên khỏi Hội Thánh.
- (3) Tiểu ban kỷ luật không thể phạt tiền hội viên.
- (4) Việc tiểu ban kỷ luật tạm ngưng những quyền của hội viên hay khai trừ hội viên theo điều lệ này sẽ có hiệu lực ngay sau khi đã biểu quyết thông qua.

23 Quyền kháng cáo

- (1) Người mà những quyền của hội viên bị tạm ngưng hay bị khai trừ khỏi Hội Thánh theo điều lệ 22 có thể gửi/trao giấy thông báo cho biết họ muốn kháng cáo việc tạm ngưng những quyền của hội viên hoặc khai trừ.
- (2) Thông báo phải bằng giấy tờ và trao/gửi cho—
- (a) tiểu ban kỷ luật ngay sau khi đã biểu quyết tạm ngưng những quyền của hội viên hoặc khai trừ; hay
 - (b) Thư ký không trễ hơn 48 tiếng đồng hồ sau khi biểu quyết.
- (3) Nếu cá nhân đã trao/gửi giấy thông báo theo điều lệ phụ (2), Ban Chấp Hành phải triệu tập phiên họp kháng cáo kỷ luật ngay khi điều kiện cho phép, nhưng bất kỳ giá nào cũng không được trễ hơn 21 ngày sau khi nhận được giấy thông báo.
- (4) Phải trao/gửi giấy thông báo phiên họp kháng cáo kỷ luật ngay khi điều kiện cho phép cho mỗi hội viên Hội Thánh nào có quyền đầu phiếu và phải—
- (a) ghi rõ ngày, giờ và địa điểm phiên họp; và
 - (b) ghi—
 - (i) tên của người đã bị thi hành biện pháp kỷ luật; và
 - (ii) lý do thi hành biện pháp kỷ luật đó; và
 - (iii) trong phiên họp kháng cáo kỷ luật, hội viên có mặt phải biểu quyết liệu có nên giữ nguyên hoặc hủy bỏ quyết định tạm ngưng những quyền của hội viên hoặc khai trừ.

24 Diễn tiến trong phiên họp kháng cáo kỷ luật

- (1) Trong phiên họp kháng cáo kỷ luật—

- (a) không được giải quyết công việc gì khác ngoài vấn đề kháng cáo; và
 - (b) Ban Chấp Hành phải cho biết lý do quyết định tạm ngưng những quyền của hội viên hoặc khai trừ hội viên và lý do thi hành biện pháp đó; và
 - (c) cá nhân bị tạm ngưng tư cách hội viên hay bị khai trừ phải được cho cơ hội phát biểu.
- (2) Sau khi tuân thủ điều lệ phụ (1), hội viên có mặt và có quyền đầu phiếu trong phiên họp phải biểu quyết bằng hình thức đầu phiếu kín đối với vấn đề liệu có nên giữ nguyên hoặc hủy bỏ quyết định tạm ngưng tư cách hội viên hoặc khai trừ.
- (3) Hội viên không thể biểu quyết theo diện ủy nhiệm trong phiên họp này.
- (4) Quyết định sẽ được giữ nguyên nếu có ít nhất ba phần tư hội viên đầu phiếu trong phiên họp biểu quyết thuận cho quyết định đó.

Khoản 3— Thủ tục phân nân

25 Đơn xin

- (1) Thủ tục phân nân được trình bày ở Khoản này được áp dụng cho những vụ tranh cãi theo những Điều lệ này giữa—
- (a) một hội viên này với một hội viên kia;
 - (b) một hội viên với Ban Chấp Hành;
 - (c) một hội viên và Hội Thánh.
- (2) Một hội viên không được thực hiện thủ tục phân nân liên quan tới vụ việc thuộc phạm vi thủ tục kỷ luật cho đến khi đã hoàn tất thủ tục kỷ luật.

26 Các bên phải tìm cách giải quyết việc tranh cãi

Các bên trong việc tranh cãi phải tìm cách giải quyết sự việc với nhau trong vòng 14 ngày tính từ ngày mỗi bên được biết về việc tranh cãi.

27 Chỉ định người hòa giải

- (1) Nếu các bên trong việc tranh cãi không thể giải quyết sự việc với nhau trong vòng thời hạn quy định trong điều lệ 26, trong vòng 10 ngày các bên phải —
- (a) thông báo cho Ban Chấp Hành biết về việc tranh cãi; và
 - (b) đồng tình hay yêu cầu chỉ định người hòa giải; và
 - (c) thực tình tìm cách giải quyết việc tranh cãi theo cách hòa giải.
- (2) người hòa giải phải là—
- (a) một người được các bên đồng thuận chọn; hay
 - (b) khi không có sự đồng thuận —
 - (i) nếu việc tranh cãi là giữa hội viên này với hội viên kia—người do Ban Chấp Hành chỉ định; hay
 - (ii) nếu việc tranh cãi là giữa hội viên với Ban Chấp Hành hay Hội Thánh—người do Trung tâm Giải quyết Tranh cãi Victoria (Dispute Settlement Centre of Victoria) chỉ định hoặc tuyển dụng.
- (3) Người hòa giải do Ban Chấp Hành chỉ định có thể là hội viên hay cựu hội viên Hội Thánh nhưng trong bất kỳ tình huống nào cũng không được chỉ định người—
- (a) có quyền lợi cá nhân trong việc tranh cãi; hay

(b) thiên vị có lợi hay có hại cho bất kỳ bên nào.

28 Tiến trình hòa giải

- (1) Người hòa giải việc tranh cãi, khi thực hiện nhiệm vụ hòa giải, phải—
 - (a) cho mỗi bên có cơ hội phát biểu; và
 - (b) để cho mọi bên cân nhắc kỹ bất kỳ tờ khai nào do bất kỳ bên nào nộp; và
 - (c) bảo đảm mọi bên đều được hưởng công lý tự nhiên trong suốt tiến trình hòa giải process.
- (2) Người hòa giải không được quyết định việc tranh cãi.

29 Không giải quyết được việc tranh cãi bằng hòa giải

Nếu không giải quyết được việc tranh cãi bằng tiến trình hòa giải, các bên có thể tìm cách để giải quyết việc tranh cãi giữa họ theo Đạo luật hay dựa vào luật pháp.

PHẦN 4— HỘI ĐỒNG HỘI THÁNH

30 Hội đồng thường niên

- (1) Ban Chấp Hành phải triệu tập phiên họp Hội đồng thường niên của Hội Thánh trong vòng 5 tháng sau khi mỗi năm tài chính chấm dứt.
- (2) Ban Chấp Hành có thể định ngày, giờ và địa điểm của Hội đồng thường niên
- (3) Những công việc bình thường trong Hội đồng thường niên là như sau—
 - (a) xác nhận biên bản Hội đồng thường niên lần trước và của bất kỳ Hội đồng đặc biệt nào đã được triệu tập kể từ thời điểm đó;
 - (b) nhận và cân nhắc —
 - (i) báo cáo thường niên của Ban Chấp Hành về các hoạt động của Hội Thánh trong năm tài chính trước đó; và
 - (ii) các bản khai tài chính của Hội Thánh cho năm tài chính trước đó do Ban Chấp Hành đệ trình theo Phần 7 trong Đạo luật;
 - (c) bầu chọn thành viên Ban Chấp Hành (nếu được yêu cầu);
- (4) Bất kỳ công việc nào khác cũng có thể được giải quyết trong Hội đồng thường niên khi đã thông báo theo những Điều lệ này.

31 Hội đồng bất thường

- (1) Bất kỳ Hội đồng nào của Hội Thánh, không kể Hội đồng thường niên hay Hội đồng kháng cáo kỷ luật, là Hội đồng bất thường.
- (2) Ban Chấp Hành có thể triệu tập Hội đồng bất thường bất kỳ lúc nào tùy ý.
- (3) Không được giải quyết bất kỳ công việc nào khác trong phiên họp ngoài những công việc đã được liệt kê trong giấy thông báo theo điều lệ 33.

Lưu ý

Công việc tổng quát có thể giải quyết trong phiên họp nếu nó được bao gồm như là một mục để giải quyết trong giấy thông báo theo điều lệ 33 và đa số hội viên trong hội đồng đồng ý.

32 Triệu tập Hội đồng bất thường theo yêu cầu của hội viên

- (1) Ban Chấp Hành có thể triệu tập Hội đồng bất thường nếu có ít nhất 50% tổng số hội viên yêu cầu triệu tập phiên hội đồng này theo điều lệ phụ (2).
- (2) Yêu cầu triệu tập phiên họp tổng quát đặc biệt phải—

- (a) bằng văn bản; và
 - (b) ghi công việc cần được giải quyết trong hội đồng và bất kỳ nghị quyết dự kiến nào; và
 - (c) có tên và chữ ký của những hội viên yêu cầu triệu tập hội đồng; và
 - (d) trao/gửi cho Thư ký.
- (3) Nếu Ban Chấp Hành không triệu tập hội đồng trong vòng một tháng sau ngày có yêu cầu triệu tập hội đồng, những hội viên yêu cầu triệu tập hội đồng (hay bất kỳ người nào trong số hội viên này) có thể triệu tập hội đồng.
- (4) Hội đồng bất thường do hội viên triệu tập theo điều lệ phụ (3)—
- (a) phải triệu tập trong vòng 3 tháng sau ngày yêu cầu triệu tập hội đồng ban đầu; và
 - (b) chỉ giải quyết công việc ghi trong yêu cầu đó.

33 Giấy thông báo Hội đồng

- (1) Thư ký (hay trong trường hợp Hội đồng bất thường được triệu tập theo điều lệ 32(3), hội viên triệu tập Hội đồng) phải trao/gửi cho mỗi hội viên của Hội Thánh—
- (a) giấy thông báo Hội đồng ít nhất 21 ngày nếu nghị quyết đặc biệt sẽ được đề nghị trong hội đồng; hay
 - (b) giấy thông báo Hội đồng ít nhất 14 ngày trong bất kỳ trường hợp nào khác.
- (2) Giấy thông báo phải—
- (a) ghi rõ ngày, giờ và địa điểm Hội đồng; và
 - (b) cho biết tính chất tổng quát của mỗi công việc cần giải quyết trong hội đồng; và
 - (c) nếu nghị quyết đặc biệt sẽ được đề nghị —
 - (i) ghi trọn nghị quyết sẽ được đề nghị; và
 - (ii) ghi ý định đề nghị nghị quyết đó là nghị quyết đặc biệt.
- (3) Điều lệ này không áp dụng cho hội đồng kháng cáo kỷ luật.

34 Ủy nhiệm

- (1) Hội viên không thể ủy nhiệm hội viên khác thay mặt mình biểu quyết và nói chuyện giùm cho mình trong Hội đồng.
- (2) Hội viên có thể yêu cầu Thư ký thay mặt mình đọc một tuyên bố bằng văn bản tại một hội đồng không phải là hội đồng kháng nghị kỷ luật, trước khi tổ chức bất kỳ cuộc bỏ phiếu nào, nếu hội viên đó đưa ra tuyên bố bằng văn bản cho Thư ký ít nhất 3 ngày làm việc trước hội đồng và Thư ký chấp nhận tuyên bố đó.
- (3) Thư ký chỉ có thể chấp nhận tuyên bố được đề cập trong điều lệ phụ (2) nếu nó được gửi kèm theo một bức thư bằng văn bản của một bác sĩ nói rằng hội viên đó không thể tham dự hội đồng vì lý do y tế.
- (4) Thư ký có thể từ chối chấp nhận tuyên bố bằng văn bản theo quyết định tuyệt đối của Thư ký nếu Thư ký cho rằng tuyên bố đó là xúc phạm, kích động, trái với mục đích của Hội Thánh, hoặc không phù hợp theo bất kỳ cách nào khác.

35 Sử dụng công nghệ

- (1) Hội viên không đích thân có mặt trong phiên họp tổng quát có thể được phép tham dự phiên họp bằng cách sử dụng công nghệ cho phép hội viên đó và những hội viên có mặt trong hội đồng giao tiếp rõ ràng và cùng lúc với nhau.

- (2) Đối với phần này, hội viên tham dự hội đồng như được cho phép theo điều lệ phụ (1) được xem là có mặt trong phiên họp và nếu hội viên đó biểu quyết trong phiên họp, họ sẽ được xem là đã đích thân biểu quyết.

36 Túc số hội viên cho hội đồng

- (1) Trừ khi có túc số hội viên hiện diện trong hội đồng, còn không thì không giải quyết công việc nào hết.
- (2) Túc số hội viên cho hội đồng là sự hiện diện của 50% hội viên được quyền đầu phiếu (đích thân, hay như được cho phép theo điều lệ 35)
- (3) Nếu không có túc số hội viên hiện diện trong vòng 30 phút sau giờ hội đồng bắt đầu như đã được thông báo—
- (a) đối với hội đồng do những hội viên triệu tập, hay được triệu tập theo yêu cầu của những hội viên theo điều lệ 32— phải giải tán hội đồng;
 - (b) đối với bất kỳ trường hợp nào khác—
 - (i) phải dời hội đồng tới một ngày khác không quá 21 ngày tính từ ngày dời phiên họp; và
 - (ii) phải thông báo trong hội đồng ngày, giờ và địa điểm hội đồng đã được dời tới và xác nhận bằng giấy thông báo trao/gởi cho tất cả hội viên ngay khi điều kiện cho phép sau phiên họp.
- (4) Nếu không có túc số hội viên hiện diện trong vòng 30 phút sau giờ mà hội đồng đã được dời tới theo điều lệ phụ (3)(b), hội viên có mặt trong hội đồng (nếu không ít hơn 25% hội viên có quyền đầu phiếu) có thể tiến hành công việc của hội đồng như thể có túc số hội viên hiện diện.

37 Dời hội đồng

- (1) Chủ tọa hội đồng có túc số hội viên hiện diện có thể, khi đa số hội viên có mặt trong hội đồng đồng tình, dời hội đồng tới giờ khác tại cùng địa điểm hay tại một địa điểm khác.
- (2) Không hạn chế điều lệ phụ (1), hội đồng có thể được dời—
- (a) nếu không có đủ thời giờ giải quyết hết mọi việc; hay
 - (b) cho hội viên có thêm thời giờ cân nhắc một công việc nào đó.

Ví dụ

Hội viên có thể muốn có thêm thời giờ xem xét các bản khai tài chính do Ban Chấp Hành đệ trình trong hội đồng thường niên.

- (3) Không thể giải quyết công việc nào khác khi họp lại hội đồng đã được đình lại ngoài công việc chưa giải quyết khi quyết định dời hội đồng.
- (4) Không cần phải thông báo dời hội đồng theo điều lệ này trừ khi hội đồng được đình lại từ 14 ngày trở lên, trong trường hợp này thì phải trao/gởi giấy thông báo hội đồng theo điều lệ 33.

38 Biểu quyết trong hội đồng

- (1) Đối với bất kỳ vấn đề nào phát sinh trong hội đồng—
- (a) mỗi hội viên có quyền đầu phiếu sẽ có một phiếu; và
 - (b) hội viên có thể chọn không bỏ phiếu; và
 - (c) ngoại trừ trường hợp của nghị quyết đặc biệt, vấn đề phải được quyết định theo số phiếu đa số.

- (2) Nếu số phiếu bằng nhau đối với một vấn đề, Chủ tọa hội đồng có phiếu thứ nhì hay phiếu quyết định.
- (3) Chỉ có những hội viên hiện diện có thể bỏ phiếu.
- (4) Điều lệ này không áp dụng cho lá phiếu trong hội đồng kháng cáo kỷ luật được thực hiện theo điều lệ 24.

39 Nghị quyết đặc biệt

Nghị quyết đặc biệt sẽ được thông qua nếu có từ ba phần tư hội viên được đầu phiếu trong phiên họp Hội Đồng biểu quyết thuận cho nghị quyết.

Lưu ý

Ngoài những vụ việc nhất định được ghi rõ trong đạo luật, nghị quyết đặc biệt cần có để—

- (a) bãi nhiệm thành viên Ban Chấp Hành;
- (b) sửa đổi những Điều lệ này, kể cả đổi tên hay bất kỳ mục đích nào của Hội Thánh.

40 Xác nhận liệu nghị quyết có được thông qua

- (1) Tùy theo tiêu mục (2), Chủ tọa phiên họp tổng quát có thể, dựa theo số người giơ tay, tuyên bố nghị quyết đã—
 - (a) đa số (trên 50%); hay
 - (b) nhất trí (trên 75%); hay
 - (c) thông qua theo đa số nhất định; hay
 - (d) bị bác—và chi tiết này được ghi vào biên bản phiên họp sẽ là bằng chứng dứt khoát cho sự việc này.
- (2) Nếu 50% hội viên trở lên đòi bỏ phiếu (phiếu kín) cho bất kỳ vấn đề nào
 - (a) cuộc bỏ phiếu phải được thực hiện trong phiên họp theo cách thức do Chủ tọa phiên họp quyết định; và
 - (b) Chủ tọa phải công bố kết quả của nghị quyết dựa theo cuộc bỏ phiếu.
- (3) Cuộc bỏ phiếu cần thiết để bầu chọn Chủ tọa hay về vấn đề đình phiên họp phải được thực hiện ngay.
- (4) Trước khi kết thúc phiên họp Chủ tọa thực hiện cuộc thăm dò vào thời điểm Chủ tọa quyết định.

41 Biên bản Hội Đồng

- (1) Ban Chấp Hành phải bảo đảm có biên bản và lưu trữ cho mỗi phiên họp tổng quát và cung cấp nếu hội viên yêu cầu trong vòng (7) ngày;
 - (2) Biên bản phải ghi công việc đã được giải quyết trong phiên họp, bất kỳ nghị quyết nào đã biểu quyết và kết quả.
 - (3) Ngoài ra, biên bản mỗi phiên họp Hội Đồng thường niên phải có —
 - (a) tên của những hội viên tham dự phiên họp; và
 - (b) báo cáo hàng năm của các ban ngành về cá hoạt động của Hội Thánh trong năm qua; và
 - (c) các bản khai tài chính đệ trình cho hội viên theo điều lệ 30(4)(b)(ii); và
-

- (d) giấy chứng nhận có chữ ký của hai thành viên Ban Chấp Hành xác nhận các bản khai tài chính trình bày trung thực và công bằng tình trạng tài chính và hiệu năng của Hội Thánh; và
- (e) bất kỳ trương mục đã được kiểm toán và báo cáo của kiểm toán viên nào hay báo cáo duyệt xét đi kèm các bản khai tài chính theo yêu cầu của đạo luật hoặc nội quy. và
- (f) danh sách Ban Chấp Hành và chức vụ cho tài khóa mới.

PHẦN 5—BAN CHẤP HÀNH

Khoản 1—Quyền hạn của Ban Chấp Hành

42 Vai trò và quyền hạn

- (1) Công việc của Hội Thánh phải do Ban Chấp Hành quản lý hay điều hành.
- (2) Ban Chấp Hành có thể sử dụng tất cả quyền hạn của Hội Thánh ngoại trừ những quyền hạn mà những điều lệ hoặc Đạo luật đòi hỏi phải được sử dụng bởi phiên họp Hội Đồng của Hội Thánh.
- (3) Ban Chấp Hành có thể—
 - (a) bổ nhiệm và bãi nhiệm nhân viên;
 - (b) thành lập những tiểu ban gồm có các thành viên kèm phạm vi hoạt động tùy theo ý của Ban Chấp Hành;
 - (c) bổ nhiệm thành viên mới vào Ban Chấp Hành để thay thế trong trường hợp có thành viên qua đời, từ chức, hoặc bị trục xuất (vì lý do kỷ luật);
 - (d) bổ nhiệm, hoặc bãi nhiệm thành viên trong ban ngành không phải trong Ban Chấp Hành.

43 Ủy quyền

- (1) Ban Chấp Hành có thể ủy quyền cho thành viên Ban Chấp Hành, tiểu ban hay nhân viên, bất kỳ quyền hạn và chức năng nào của mình ngoại trừ —
 - (a) quyền ủy quyền này; hay
 - (b) nhiệm vụ bắt buộc đối với Ban Chấp Hành theo đạo luật hay bất kỳ luật nào khác.
- (2) Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản và có thể sẽ phụ thuộc những điều kiện và hạn chế tùy theo ý của Ban Chấp Hành.
- (3) Ban Chấp Hành có thể hủy bỏ việc ủy quyền toàn bộ hay một phần bằng văn thư.

Khoản 2—Thành phần Ban Chấp Hành và nhiệm vụ của thành viên

44 Thành phần Ban Chấp Hành

- (1) Ban Chấp Hành gồm có—
 - (a) Mục Sư Quản Nhiệm; và
 - (b) Thư ký và Phó thư ký; và
 - (c) Thủ quỹ và Phó thủ quỹ; và
 - (d) Trưởng và Phó ban Xã hội; và
 - (e) Trưởng và Phó ban Thăm viếng; và
 - (f) Trưởng và Phó ban Bảo trì; and

(g) Trưởng và Phó ban Chứng đạo và Môn đồ hóa

Lưu ý

Mục Sư Quản Nhiệm cũng là Chủ tịch của Hội Thánh, và có chứng nhận là Mục Sư Tin Lành.

- (2) Trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt, người Phó ban sẽ thay thế suốt thời gian Trưởng ban vắng mặt.
- (3) Thành phần trong Ban Chấp Hành (ngoại trừ Mục Sư Quản Nhiệm, Thư ký, và Thủ quỹ) có thể được thay đổi bởi Ban Chấp Hành dựa trên đa số phiếu bầu.

Lưu ý

Điều này tùy thuộc vào nhu cầu của Hội Thánh.

- (4) Thành phần trong Ban Chấp Hành không thể có hai hoặc nhiều thành viên có mối quan hệ gia đình trực tiếp (vợ chồng, anh em, cha mẹ, hoặc con).

45 Nhiệm vụ Tổng quát

- (1) Ngay khi điều kiện cho phép sau khi được bầu chọn hay bổ nhiệm vào Ban Chấp Hành, mỗi thành viên Ban Chấp Hành phải làm quen với những Điều lệ này và Đạo luật.
- (2) Toàn Ban Chấp Hành có trách nhiệm bảo đảm Hội Thánh tuân thủ Đạo luật và cá nhân thành viên Ban Chấp Hành tuân thủ những Điều lệ này.
- (3) Thành viên Ban Chấp Hành phải sử dụng quyền hạn và thi hành nhiệm vụ của mình một cách thận trọng và có tinh thần trách nhiệm hợp lý.
- (4) Thành viên Ban Chấp Hành phải tôn trọng quyết định của Ban Chấp Hành mà thi hành nhiệm vụ của mình—
 - (a) thực sự vì quyền lợi tốt nhất của Hội Thánh; và
 - (b) cho mục đích hợp lệ.
- (5) Thành viên Ban Chấp Hành và cựu thành viên Ban Chấp Hành không được lạm dụng—
 - (a) chức vụ; hay
 - (b) thông tin có được nhờ chức vụ của mình—
để thủ lợi cho bản thân hay bất kỳ người nào khác hoặc gây tổn hại cho Hội Thánh.
- (6) Thành viên trong Ban Chấp Hành phải giữ bí mật tất cả các cuộc thảo luận của Ban Chấp Hành, ngoại trừ được sự đồng ý bởi đa số phiếu bầu.

Lưu ý

Cũng xem Khoản 3 của Phần 6 trong Đạo luật có đề ra những nhiệm vụ tổng quát của những người có chức vụ trong hiệp hội.

- (7) Ngoài những trách nhiệm đặt ra, thành viên trong Ban Chấp Hành phải thi hành nhiệm vụ thông qua quyết nghị tại các phiên họp tổng quát.

46 Mục Sư Quản Nhiệm

- (1) Mục Sư Quản Nhiệm phải được bầu chọn, và phải phù hợp với luật pháp.
- (2) Theo điều lệ phụ (3), Mục Sư Quản Nhiệm là chủ tọa cho mọi phiên họp tổng quát và bất kỳ phiên họp Ban Chấp Hành nào.
- (3) Nếu Mục Sư Quản Nhiệm vắng mặt, hoặc không thể chủ tọa, chủ tọa phiên họp phải là—
 - (a) đối với phiên họp tổng quát — Thư ký. Nếu Thư ký vắng mặt thành viên được các thành viên có mặt khác bầu chọn; hay

- (b) đối với phiên họp Ban Chấp Hành— Thư ký. Nếu Thư ký vắng mặt, thành viên được các thành viên khác trong Ban Chấp Hành có mặt bầu chọn.
- (4) Mục Sư Quản Nhiệm có quyền đề cử một hoặc nhiều người vào các chức vụ trong Ban Chấp Hành thế theo luật 51.

47 Thư ký

- (1) Thư ký phải thực hiện bất kỳ nhiệm vụ hay chức năng cần thiết nào theo Đạo luật mà Thư ký hiệp hội phải đảm nhận.

Ví dụ

Theo Đạo luật, Thư ký có trách nhiệm nộp giấy tờ của Hội Thánh cho Viên chức chính quyền (Registrar).

- (2) Thư ký phải—
 - (a) duy trì sổ thành viên theo điều lệ 18; và
 - (b) giữ con dấu chung của Hiệp hội (nếu có) và ngoại trừ giấy tờ tài chính được đề cập trong điều lệ 70(3), tất cả sổ sách, giấy tờ và chứng khoán của Hiệp hội theo điều lệ 72 và 75; và
 - (c) tùy theo Đạo luật và những Điều lệ này, cho hội viên xem sổ hội viên, biên bản phiên họp tổng quát và sổ sách cùng những giấy tờ khác; và
 - (d) thực hiện bất kỳ nhiệm vụ hay chức năng nào khác mà theo những Điều lệ này Thư ký phải đảm nhận.
- (3) Thư ký phải thông báo cho Viên chức chính quyền biết khi được bổ nhiệm chức vụ Thư ký trong vòng 14 ngày tính từ ngày bổ nhiệm.

48 Thủ quỹ

- (1) Thủ quỹ phải—
 - (a) nhận tất cả khoản tiền trả cho Hội Thánh hay Hội Thánh nhận được và cấp biên lai nếu yêu cầu; và
 - (b) bảo đảm tất cả khoản tiền nhận được đều được chuyển vào trương mục của Hội Thánh trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận được tiền; và
 - (c) thanh toán bất kỳ khoản tiền nào được Ban Chấp Hành hay phiên họp Hội Đồng của Hội Thánh cho phép từ tiền trong ngân quỹ của Hội Thánh; và
 - (d) bảo đảm chi phiếu đều có chữ ký của ít nhất 2 thành viên Ban Chấp Hành.
- (2) Thủ quỹ phải—
 - (a) bảo đảm giấy tờ tài chính của Hội Thánh đều được lưu trữ theo đúng Đạo luật; và
 - (b) điều hợp việc soạn thảo các bản khai tài chính của Hội Thánh và giấy chứng nhận của Ban Chấp Hành trước khi đệ trình trong phiên họp Hội Đồng thường niên của Hội Thánh; và
 - (c) bảo đảm rằng các báo cáo tài chánh ensure của Hội Thánh được kiểm tra bởi hai thành viên khác trước khi trình lên Hội Thánh trong ngày Hội Đồng thường niên; và
 - (d) bảo đảm các báo cáo tài chánh được nộp cho các cơ quan chính phủ có liên quan theo yêu cầu của pháp luật quy định.
- (3) Thủ quỹ phải bảo đảm có ít nhất một thành viên khác trong Ban Chấp Hành được tiếp cận các trương mục và giấy tờ tài chính của Hội Thánh.

Khoản 3—Bầu cử Thành viên Ban Chấp Hành và nhiệm kỳ

49 Ai hội đủ điều kiện làm thành viên Ban Chấp Hành

Hội viên sẽ hội đủ điều kiện để được bầu chọn hay bổ nhiệm làm thành viên Ban Chấp Hành nếu hội viên—

- (a) 21 tuổi trở lên;
- (b) có quyền đầu phiếu trong phiên họp Hội Đồng; và
- (c) là hội viên và tham gia vào sinh hoạt Hội Thánh ít nhất là (18) tháng.

50 Nhiệm kỳ và chức vụ tuyên bố bỏ trống

- (1) Điều lệ này áp dụng cho—
 - (a) phiên họp Hội Đồng thường niên đầu tiên của Hội Thánh sau khi họp thức hóa; hay
 - (b) bất kỳ phiên họp Hội Đồng thường niên tiếp theo của Hội Thánh, sau khi đã nhận được báo cáo thường niên và các bản khai tài chính của Hội Thánh.
- (2) Thành viên trong Ban Chấp Hành, trừ Mục Sư Quản Nhiệm hoặc các thành viên đương nhiệm cho đến kỳ Hội Đồng thường niên đầu tiên, đã giữ chức vụ 2 năm sau khi thành viên đó được bổ nhiệm.
- (3) Do trường hợp đột xuất nào đó mà cuộc bầu cử không được tổ chức, hoặc không kết thúc thành công tại Hội Đồng thường niên sau khi Chủ tọa tuyên bố vị trí bỏ trống, thì Ban Chấp Hành đương nhiệm sẽ tiếp tục phục vụ Hội Thánh cho đến khi cuộc bầu cử có thể được tổ chức.
- (4) Chủ tọa phiên họp phải tuyên bố tất cả chức vụ trong Ban Chấp Hành đều bỏ trống và tổ chức bầu cử cho những chức vụ này theo điều lệ 51 tới 54, trừ chức vụ Mục sư quản nhiệm hoặc chức vụ chưa hết nhiệm kỳ ghi trong phần phụ (2).

51 Đề cử

- (1) Trước khi bầu cử mỗi chức vụ, Chủ tọa phiên họp phải kêu gọi đề cử người cho chức vụ đó.
- (2) Một hội viên Hội Thánh đủ điều kiện có thể—
 - (a) tự đề cử; hay
 - (b) với sự đồng ý của hội viên, được hội viên khác đề cử.
- (3) Hội viên được đề cử cho một chức vụ và không được bầu chọn vào chức vụ đó có thể được đề cử cho bất kỳ chức vụ nào khác chưa tổ chức bầu cử.
- (4) Trong trường hợp hai hoặc nhiều hội viên trực tiếp trong cùng gia đình được đề cử (vợ chồng, anh em, cha mẹ, hoặc con), đề cử nào nhận trước nhất sẽ được chọn.

52 Bầu cử Ban Chấp Hành

- (1) Trong phiên họp Hội Đồng thường niên, phải tổ chức bầu cử riêng biệt hoặc chung cho các chức vụ dưới đây:
 - (a) Thư ký và Phó Thư ký; và
 - (b) Thủ quỹ và Phó Thủ quỹ; và
 - (c) Trưởng và Phó ban Xã hội; và
 - (d) Trưởng và Phó ban Thăm viếng; và
 - (e) Trưởng và Phó ban Bảo trì; và
 - (f) Trưởng và Phó ban Chứng đạo và Môn đồ hóa.

- (2) Thành viên ứng cử phải có mặt tại buổi bầu cử.
- (3) Nếu chỉ có một hội viên được đề cử cho một chức vụ, Chủ tọa phiên họp phải tuyên bố hội viên đó được bầu chọn vào chức vụ.
- (4) Nếu có nhiều hơn một hội viên được đề cử thì phải tổ chức đầu phiếu theo điều lệ 54.
- (5) Chức vụ Mục Sư Quản Nhiệm không bỏ trống chiếu theo điều lệ 55.

53 Bầu cử thành viên bình thường

- (1) Quyết định bằng nghị quyết tại Hội Đồng thường niên số thành viên sẽ giữ chức vụ trong năm tới (nếu cần).
- (2) Có thể tổ chức bầu cử một lần một để chọn người cho tất cả chức vụ.
- (3) Nếu số thành viên được đề cử cho chức vụ thành viên bình thường trong Ban Chấp Hành ít hơn hoặc bằng với số thành viên được bầu chọn, Chủ tọa phiên họp phải tuyên bố mỗi thành viên này được bầu chọn vào chức vụ.
- (4) Nếu số thành viên được đề cử nhiều hơn số thành viên được bầu chọn thì phải tổ chức cuộc đầu phiếu theo điều lệ 54.

54 Đầu phiếu

- (1) Nếu cần phải tổ chức cuộc đầu phiếu để bầu chọn một chức vụ, Chủ tọa phiên họp phải chỉ định một hội viên làm người kiểm phiếu để thực hiện cuộc đầu phiếu.
- (2) Người kiểm phiếu không thể là hội viên đã được đề cử cho chức vụ đó.
- (3) Trước khi tiến hành đầu phiếu, mỗi ứng cử viên có thể nói một đôi lời để ủng hộ cho việc mình nên được bầu chọn.
- (4) Cuộc đầu phiếu phải là đầu phiếu kín.
- (5) Người kiểm phiếu phải trao miếng giấy trắng cho;
- (6) Nếu cuộc đầu phiếu là cho duy một chức vụ, người bỏ phiếu phải ghi vào lá phiếu tên ứng cử viên mà họ muốn bầu chọn.
- (7) Nếu cuộc đầu phiếu là cho nhiều chức vụ—
 - (a) người bỏ phiếu phải ghi vào lá phiếu tên của mỗi ứng cử viên mà họ muốn bầu chọn;
 - (b) người bỏ phiếu không được ghi nhiều tên ứng cử viên hơn số người được bầu chọn.
- (8) Lá phiếu nào không tuân thủ điều lệ phụ (7)(b) sẽ bị loại.
- (9) Mỗi lá phiếu có ghi tên ứng cử viên sẽ được tính là một phiếu cho ứng cử viên đó.
- (10) Người kiểm phiếu phải tuyên bố ứng cử viên đã được bầu chọn hoặc trong trường hợp bầu chọn nhiều hơn một chức vụ, ứng cử viên nào có nhiều phiếu nhất.
- (11) Nếu người kiểm phiếu không thể tuyên bố kết quả đầu phiếu theo điều lệ phụ (10) vì có từ 2 ứng cử viên trở lên nhận được số phiếu bằng nhau, người kiểm phiếu phải—
 - (a) tổ chức đầu phiếu tiếp nữa cho chức vụ đó theo điều lệ phụ (4) tới (10) để quyết định xem ứng cử viên nào sẽ được bầu chọn; hay
 - (b) Trong trường hợp vòng cuối và hai ứng cử viên có số phiếu bằng nhau, ứng cử viên lớn tuổi hơn sẽ đương nhiên đắc cử.

55 Nhiệm kỳ

- (1) Tùy theo điều lệ phụ (3) và điều lệ 56, thành viên Ban Chấp Hành sẽ giữ chức vụ cho đến khi chức vụ trong Ban Chấp Hành được tuyên bố bỏ trống trong phiên họp Hội Đồng thường niên tiếp theo.
- (2) Thành viên Ban Chấp Hành có thể được bầu chọn lại.
- (3) Phiên họp Hội Đồng của Hội Thánh có thể—
 - (a) bãi nhiệm thành viên Ban Chấp Hành bằng nghị quyết đặc biệt; và
 - (b) bầu chọn hội viên hội đủ điều kiện của Hội Thánh để đảm nhận chức vụ bỏ trống theo Khoản này.
- (4) Hội viên nào là đối tượng của nghị quyết đặc biệt dự kiến theo điều lệ phụ (3)(a) có thể nộp bản đệ trình cho Thư ký hay Mục Sư Quản Nhiệm của Hội Thánh (không quá dài) và có thể yêu cầu cung cấp bản đệ trình cho các hội viên Hội Thánh.
- (5) Thư ký hay Mục Sư Quản Nhiệm có thể trao bản đệ trình cho mỗi hội viên Hội Thánh hoặc nếu không trao bản đệ trình, những hội viên có thể yêu cầu đọc ra bản đệ trình trong phiên họp mà nghị quyết đặc biệt sẽ được đề nghị.

56 Tù nhiệm chức vụ

- (1) Thành viên Ban Chấp Hành có thể viết giấy thông báo gửi cho Ban Chấp Hành để từ chức trong Ban Chấp Hành.
- (2) Cá nhân sẽ ngưng là thành viên Ban Chấp Hành nếu người này—
 - (a) ngưng là hội viên Hội Thánh; hay
 - (b) liên tục không đến dự 3 phiên họp Ban Chấp Hành (ngoại trừ phiên họp Ban Chấp Hành đặc biệt hoặc khẩn cấp) mà không có phép vắng mặt theo điều lệ 67; hay
 - (c) bằng cách khác ngưng là thành viên Ban Chấp Hành theo mục 78 trong Đạo luật.
- (3) Lý do bỏ trống trong Ban Chấp Hành gồm (nhưng không giới hạn):
 - (a) Qua đời;
 - (b) Sức khỏe, hoặc không có khả năng tinh thần hoặc sức khỏe để giữ chức vụ;
 - (c) Từ chức;
 - (d) Do đa số thành viên Ban Chấp Hành cho rằng thành viên đó bị loại vì lý do đạo đức hoặc giáo lý;
 - (e) Do đa số thành viên Ban Chấp Hành cho rằng quan điểm, giá trị và hành vi của thành viên đó đi ngược mục đích trong điều 2, hoặc tuyên bố đức tin;
 - (f) Thành viên đó là đối tượng của cuộc điều tra kỷ luật hoặc hình sự, cùng mọi vấn đề khiến Hội Thánh có ảnh hưởng xấu.

Lưu ý

Thành viên không thể giữ chức vụ Thư ký nếu sống ngoài nước Úc.

57 Bổ nhiệm vào chức vụ

- (1) Ban Chấp Hành có thể bổ nhiệm thành viên hội đủ điều kiện của Hiệp hội vào chức vụ trong Ban Chấp Hành—
 - (a) đã bỏ trống theo điều lệ 56; hay
 - (b) không có người được bầu chọn vào chức vụ trong phiên họp Hội Đồng thường niên lần trước.

- (2) Nếu chức vụ Thư ký bỏ trống, Ban Chấp Hành phải bổ nhiệm hội viên vào chức vụ này trong vòng 14 ngày sau khi chức vụ này bỏ trống.
- (3) Nếu vị trí không phải là Thư ký bỏ trống, Ban Chấp Hành phải bổ nhiệm vị trí đó càng sớm càng tốt.
- (4) Điều lệ 55 áp dụng cho bất kỳ thành viên Ban Chấp Hành nào được Ban Chấp Hành bổ nhiệm theo điều lệ phụ (1) hay (2), hay (2).
- (5) Ban Chấp Hành có thể tiếp tục hành sự dù có bất kỳ chức vụ bỏ trống nào.

Khoản 4—Buổi họp Ban Chấp Hành

58 Buổi họp của Ban Chấp Hành

- (1) Ban Chấp Hành cần họp ít nhất mỗi tháng một lần vào ngày, giờ và địa điểm đã được định trước bởi Ban Chấp Hành.
- (2) Ngày, giờ và địa điểm của phiên họp đầu tiên phải được ấn định bởi các thành viên của Ban Chấp Hành sớm nhất có thể khả thi sau khi Hội Đồng Thường Niên của Hội Thánh đã được tổ chức khi các thành viên của Ban Chấp Hành đã được bầu ra.
- (3) Cuộc họp bất thường của Ban Chấp Hành có thể được triệu tập bởi Mục Sư Quản Nhiệm.

59 Thông báo của buổi họp

- (1) Thông báo mỗi buổi họp của Ban Chấp Hành phải được gửi ra cho mỗi thành viên không trễ hơn 7 ngày trước buổi họp.
- (2) Thông báo có thể được gửi ra cho hơn một thành viên trong cùng một lúc.
- (3) Thông báo phải định rõ ngày, giờ và địa điểm của buổi họp.
- (4) Nếu một cuộc họp bất thường được triệu tập, thông báo phải kèm theo mục đích của buổi họp.
- (5) Mục đích của buổi họp chỉ có thể liên quan tới vấn đề mà buổi họp được triệu tập.

60 Cuộc họp khẩn cấp

- (1) Trong trường hợp khẩn cấp, một buổi họp có thể được triệu tập mà không cần thông báo theo như điều lệ 59 đã được đặt ra là thông báo sớm nhất trong lúc khả thi cho mỗi thành viên trong điều kiện sớm nhất có thể làm được.
- (2) Bất cứ quyết nghị nào được đưa ra trong buổi họp phải được thông qua ít nhất 75% bởi các thành viên hiện diện trong buổi họp khẩn cấp.
- (3) Mục đích của buổi họp chỉ có thể liên quan tới vấn đề mà buổi họp được triệu tập.

61 Thủ tục và thứ tự của công việc

- (1) Thủ tục cần phải được chấp hành trong buổi họp Ban Chấp Hành phải được quyết định từng hồi từng lúc bởi Ban Chấp Hành.
- (2) Thứ tự của công việc có thể được quyết định bởi các thành viên hiện diện trong buổi họp.

62 Xử dụng kỹ thuật

- (1) Một thành viên không thể hiện diện tại buổi họp của Ban Chấp Hành có thể tham dự trong buổi họp bằng cách xử dụng kỹ thuật cho phép thành viên đó và các thành viên khác có mặt trong buổi họp để liên lạc rõ ràng và cùng lúc với tất cả các thành viên với nhau.

- (2) Vì mục đích của phần này, một thành viên tham dự trong buổi họp của Ban Chấp Hành theo như quy định của khoản (1) được coi như có mặt tại buổi họp và, nếu thành viên đó bỏ phiếu trong buổi họp thì được coi như đã bỏ phiếu trực tiếp tại buổi họp.

63 Túc số

- (1) Không có việc gì được giải quyết trong buổi họp của Ban Chấp Hành nếu không có đủ túc số các thành viên tham dự.
- (2) Túc số của buổi họp Ban Chấp Hành là các thành viên hiện diện (trực tiếp có mặt hay được cho phép theo như điều 62) của hầu hết các thành viên trong Ban Chấp Hành đang tại chức.
- (3) Nếu túc số không định được trong vòng 30 phút sau khi thời gian thông báo bắt đầu buổi họp của Ban Chấp Hành thì—
 - (a) trong trường hợp là buổi họp bất thường—buổi họp bị kết thúc;
 - (b) trong bất cứ trường hợp khác—buổi họp sẽ được dời lại ngày khác không trễ hơn 14 ngày sau khi có sự hoãn lại và thông báo về giờ, ngày và địa điểm mà buổi họp được dời lại theo như điều khoản 59.

64 Bỏ phiếu

- (1) Bất cứ câu hỏi nào đưa ra trong buổi họp của Ban Chấp Hành, mỗi thành viên của Ban Chấp Hành hiện diện trong buổi họp sẽ được một phiếu.
- (2) Một biểu quyết được thông qua nếu đa số thành viên của Ban Chấp Hành hiện diện bầu theo sự chấp thuận của biểu quyết đó.
- (3) Khoản (2) không được áp dụng cho bất cứ biểu quyết nào hay câu hỏi nào phải tuân theo những Quy Luật cần được thông qua bởi đa số tuyệt đối của Ban Chấp Hành.
- (4) Nếu số phiếu được chia ra bằng nhau bởi một câu hỏi, người Chủ Tọa buổi họp sẽ có biểu quyết thứ hai hoặc bỏ phiếu lại.
- (5) Bỏ phiếu bởi một người khác thế không được cho phép.

65 Xung đột lợi ích

- (1) Một thành viên có sự liên quan vật chất riêng tư trong vấn đề đang được thảo luận trong buổi họp của Ban Chấp Hành phải tiết lộ bản chất và mức độ của sự liên quan đó cho Ban Chấp Hành.
- (2) Thành viên đó—
 - (a) không được hiện diện trong lúc vấn đề đang được thảo luận trong buổi họp; và
 - (b) không được bỏ phiếu cho vấn đề đó.

Chú thích

Trong điều 81(3) của Đạo Luật, nếu không đủ túc số thành viên của Ban Chấp Hành bởi vì một thành viên có sự liên quan vật chất riêng tư bị tước đoạt quyền bỏ phiếu trong một vấn đề, thì một hội đồng sẽ được triệu tập để giải quyết vấn đề đó.

- (3) Luật này không được áp dụng trong một vấn đề liên quan vật chất riêng tư—
 - (a) đã tồn tại bởi vì thành viên đó thuộc về giới cấp mà quyền lợi đó cho thừa hưởng; hoặc là
 - (b) thành viên đó có điểm chung với tất cả, hoặc một tỷ lệ đáng kể, như các hội viên của Hội Thánh.

66 Biên bản của buổi họp

- (1) Ban Chấp Hành phải bảo đảm rằng biên bản được ghi chép và giữ lại sau mỗi buổi họp của Ban Chấp Hành trong vòng bảy (7) ngày sau buổi họp của Ban Chấp Hành;
- (2) Biên bản phải được ghi chép lại các điều sau đây—
 - (a) tên của tất cả các thành viên hiện diện trong buổi họp;
 - (b) những vấn đề được thảo luận trong buổi họp;
 - (c) bất cứ quyết nghị nào được bỏ phiếu và kết quả của số phiếu;
 - (d) bất cứ quan tâm vật chất riêng tư được tiết lộ trong điều 65.

67 Nghị phép

- (1) Ban Chấp Hành có thể cho phép một thành viên được nghỉ phép trong các buổi họp trong khoảng thời gian không quá 3 tháng.
- (2) Ban Chấp Hành không thể cho phép vắng mặt hội tố trừ phi đã được thỏa mãn rằng việc đó không khả thi khi thành viên đó xin nghỉ phép trước.

PHẦN 6—VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH

68 Nguồn tài chính

Nguồn tài chính của Hội Thánh có thể được trích ra từ việc dâng hiến, hiến tặng, những sinh hoạt gây quỹ, trợ cấp, tiền lời và bất cứ nguồn nào đã được chấp thuận bởi Ban Chấp Hành.

69 Quản lý tài chính

- (1) Hội Thánh phải mở một trương mục với công ty tài chính, nơi mà tất cả mọi chi phí của Hội Thánh được rút ra và để vào chung với tất cả mọi lợi nhuận của Hội Thánh được nhập vào.
- (2) Tùy thuộc vào bất kỳ hạn chế nào được áp đặt bởi hội đồng của Hội Thánh, Ban Chấp Hành có thể phê duyệt chi tiêu thay mặt cho Hội Thánh.
- (3) Ban Chấp Hành có thể ủy quyền cho Thủ Quỹ thay mặt Hội Thánh chi tiêu ngân quỹ (bao gồm cả bằng cách chuyển tiền điện tử) đến một giới hạn cụ thể mà không cần sự chấp thuận của Ban Chấp Hành đối với từng hạng mục mà quỹ được sử dụng.
- (4) Tất cả ngân phiếu, hối phiếu, phiếu hối đoái, kỳ phiếu và các công cụ chuyển nhượng khác phải có chữ ký của cả Thủ quỹ và Phó thủ quỹ, hoặc các thành viên khác của Ban Chấp Hành do Ban Chấp Hành phân công.
- (5) Tất cả kinh phí của Hội Thánh phải được gửi vào tài khoản tài chính của Hội Thánh chậm nhất là 5 ngày làm việc sau khi nhận được.
- (6) Với sự chấp thuận của Ban Chấp Hành, Thủ quỹ có thể duy trì một phần tiền mặt với điều kiện là tất cả các khoản tiền được thanh toán hoặc thanh toán được ghi chép chính xác tại thời điểm giao dịch.

70 Lưu giữ hồ sơ tài chính

- (1) Hội Thánh phải lưu giữ hồ sơ tài chính—
 - (a) ghi chép và giải thích một cách chính xác các giao dịch, tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của nó; và
 - (b) cho phép lập báo cáo tài chính theo yêu cầu của Đạo luật.

- (2) Hội Thánh phải lưu giữ hồ sơ tài chính trong 7 năm sau khi các giao dịch được ghi trong hồ sơ hoàn tất.
- (3) Thủ quỹ phải giữ quyền giám sát của mình, hoặc dưới sự kiểm soát của anh hoặc chị—
 - (a) hồ sơ tài chính cho năm tài chính hiện tại; và
 - (b) bất kỳ hồ sơ tài chính nào khác theo ủy quyền của Ban Chấp Hành.
- (4) Trong bất kỳ trường hợp nào, KHÔNG được phép thay đổi tài khoản của Hội Thánh với (các) tổ chức tài chính nếu không có sự cho phép của Thủ quỹ hoặc Phó Thủ quỹ (khi Thủ quỹ vắng mặt).

71 Báo cáo tài chính

- (1) Đối với mỗi năm tài chính, Ban Chấp Hành phải bảo đảm rằng các yêu cầu theo Đạo luật liên quan đến báo cáo tài chính của Hội Thánh được đáp ứng.
- (2) Không giới hạn khoản (1), những yêu cầu đó bao gồm—
 - (a) việc lập các báo cáo tài chính;
 - (b) việc soát xét hoặc kiểm toán báo cáo tài chính nếu được yêu cầu;
 - (c) xác nhận các báo cáo tài chính của Ban Chấp Hành;
 - (d) việc đệ trình các báo cáo tài chính lên đại hội đồng thường niên của Hội Thánh;
 - (e) nộp đơn với cơ quan đăng ký báo cáo tài chính và các báo cáo, chứng chỉ, báo cáo và lệ phí kèm theo.

PHẦN 7—CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

72 Con dấu

- (1) Hội Thánh có thể có con dấu.
- (2) Nếu Hội Thánh có con dấu—
 - (a) tên của Hội Thánh phải xuất hiện bằng các ký tự dễ đọc trên con dấu;
 - (b) một tài liệu chỉ có thể được đóng dấu bởi thẩm quyền của Ban Chấp Hành và việc niêm phong phải có chữ ký của hai thành viên chứng kiến;
 - (c) con dấu phải được giữ bởi Thư ký;
 - (d) trong trường hợp Thư ký đương nhiệm từ chức hoặc không được bầu lại, người đó phải bàn giao con dấu cho Mục Sư Quản Nhiệm.

73 Địa chỉ đăng bạ

Địa chỉ đăng bạ của Hội Thánh là—

- (a) địa chỉ tùy lúc do Ban Chấp Hành ấn định bằng nghị quyết; hay
- (b) nếu Ban Chấp Hành không ấn định địa chỉ nào là địa chỉ đăng bạ—địa chỉ bưu chính của Thư ký.

74 Các yêu cầu đối với thông báo

- (1) Bất kỳ giấy thông báo nào cần phải trao/gửi cho hội viên hay thành viên Ban Chấp Hành theo những Điều lệ này đều có thể trao/gửi như sau—
 - (a) trao tay giấy thông báo cho hội viên; hay
 - (b) gửi qua đường bưu điện cho hội viên theo địa chỉ của hội viên như ghi trong sổ hội viên; hay

- (c) bằng điện thư hoặc fax; hay
 - (d) bằng đăng thông báo trên trang mạng của Hội Thánh.
- (2) Điều lệ phụ (1) không áp dụng cho giấy thông báo trao/gởi theo điều lệ 60.
- (3) Bất kỳ giấy thông báo nào cần phải trao/gởi cho Hội Thánh hay Ban Chấp Hành đều có thể trao/gởi như sau—
- (a) trao tay giấy thông báo cho thành viên Ban Chấp Hành; hay
 - (b) gởi giấy thông báo qua đường bưu điện theo địa chỉ đăng bạ; hay
 - (c) để giấy thông báo tại địa chỉ đăng bạ; hay
 - (d) bằng thư điện tử (email) tới địa chỉ email của Hội Thánh hay Thư ký.

75 Lưu giữ và kiểm tra sổ sách và giấy tờ

- (1) Hội viên có thể yêu cầu xem/kiểm tra mà không phải trả lệ phí—
- (a) sổ hội viên;
 - (b) biên bản hội đồng;
 - (c) tùy theo điều lệ phụ (2), giấy tờ, sổ sách tài chính, chứng khoán và bất kỳ giấy tờ liên quan nào khác của Hội Thánh, kể cả biên bản buổi họp Ban Chấp Hành.

Lưu ý

Xin xem phần lưu ý tiếp theo điều lệ 18 để biết chi tiết về việc kiểm tra sổ hội viên.

- (2) Ban Chấp Hành có thể từ khước cho phép hội viên kiểm tra giấy tờ của Hội Thánh liên quan tới vụ việc có tính cách bảo mật, cá nhân, nhân dụng, thương mại hay pháp lý hoặc nếu cho phép sẽ có thể gây tổn hại cho quyền lợi của Hội Thánh.
- (3) Khi có yêu cầu, Ban Chấp Hành phải cung cấp những điều lệ này cho hội viên và đương đơn xin gia nhập làm hội viên miễn phí.
- (4) Tùy theo điều lệ phụ (2), hội viên có thể sao chụp bất kỳ giấy tờ hồ sơ nào khác của Hội Thánh được đề cập trong điều lệ này và Hội Thánh có thể tính lệ phí hợp lý cho việc sao chụp đó.
- (5) Đối với điều lệ này—

giấy tờ liên quan có nghĩa là hồ sơ và giấy tờ khác có liên quan tới tình trạng hợp thức hóa và quản trị Hội Thánh bất kể đã được gom góp, ghi nhận hoặc lưu trữ theo cách nào và bao gồm những giấy tờ hồ sơ dưới đây—

- (a) hồ sơ hội viên;
- (b) bản khai tài chính;
- (c) hồ sơ tài chính;
- (d) hồ sơ và giấy tờ liên quan tới giao dịch, thỏa thuận, hoạt động hoặc tài sản của Hội Thánh.

76 Giải thể và hủy bỏ

- (1) Hội Thánh có thể tự nguyện giải thể bằng nghị quyết đặc biệt.
- (2) Trong trường hợp giải thể hoặc hủy bỏ tình trạng hợp thức hóa của Hội Thánh, các khoản thặng dư tài sản của Hội Thánh không được chia cho bất kỳ hội viên hay cựu hội viên Hội Thánh.

- (3) Tùy theo Đạo luật và bất kỳ án lệnh nào của tòa án ban hành theo mục 133 trong Đạo luật, phải chuyển các khoản thặng dư tài sản cho tổ chức có những mục đích tương tự với Hội Thánh và không hoạt động vì lợi nhuận hoặc làm lợi cho cá nhân hội viên của họ.
- (4) Tổ chức nào nhận được các khoản thặng dư tài sản, phải được quyết định bằng nghị quyết đặc biệt.

77 Việc tạo ra các Điều luật

Ban Chấp Hành bất kỳ thời gian có thể đưa ra và hoặc sửa đổi các Điều luật, phù hợp với các Điều Lệ này, liên quan đến các khía cạnh hoạt động của Hội Thánh, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- (a) Sự bổ nhiệm và nhiệm kỳ của Mục Sư Quản Nhiệm;
- (b) Bản Nội Quy về Hội Viên Hội Thánh;
- (c) Các Nghi Lễ Thuộc Linh.

78 Sửa đổi những Điều lệ

Những Điều lệ này, Bản Tuyên Bó các Mục Đích dưới Điều 2, và Bản Tuyên Bó Niềm Tin ở Phụ Lục, chỉ có thể được sửa đổi bằng nghị quyết đặc biệt trong hội đồng của Hội Thánh.

Lưu ý

Phản sửa đổi những Điều lệ này sẽ không có hiệu lực trừ khi hoặc cho đến khi được Viên chức (*Registrar*) phê chuẩn. Nếu sửa đổi những Điều lệ mẫu (không kể điều lệ 1, 2 hoặc 3), Hiệp hội mặc nhiên được xem là hoạt động theo những điều lệ riêng của mình chứ không theo điều lệ kiểu mẫu.

PHỤ LỤC

BẢN TUYÊN BỐ NIỀM TIN

I. Kinh Thánh

Kinh Thánh được viết bởi những người được sự soi dẫn thiên thượng và ghi lại Đức Chúa Trời khai thị chính mình cho nhân loại như thế nào, và là một kho tàng hoàn mỹ của sự giáo huấn thiêng liêng. Kinh Thánh có Đức Chúa Trời là tác giả, có sự cứu rỗi làm chủ đích, và có lẽ thật, không pha trộn sai lầm, trên căn bản. Lễ ấy, cả Kinh Thánh là chân thật và đáng tin trọn vẹn. Kinh Thánh tiết lộ những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời dùng để xét xử chúng ta; vì thế, từ nay cho đến tận thế, Kinh Thánh là trung tâm đích thực của sự hiệp nhất Cơ Đốc, và là tiêu chuẩn tối cao để định giá mọi tín điều, hành động, và ý kiến tôn giáo của loài người. Cả Kinh Thánh là một lời chứng về Đấng Christ, vì chính Ngài là trọng điểm của sự khai thị thiêng liêng.

Xuất Ê-díp-tô Ký 24:4; Phục-truyền Luật-lệ Ký 4:1-2; 17:19; Giô-suê 8:34; Thi-thiên 19:7-10; 119:11,89,105,140; Ê-sai 34:16; 40:8; Giê-rê-mi 15:16; 36:1-32; Ma-thi-ơ 5:17-18; 22:29; Lu-ca 21:33; 24:44-46; Giăng 5:39; 16:13-15; 17:17; Công-vụ Các Sứ-đồ 2:16ff.; 17:11; Rô-ma 15:4; 16:25-26; 2 Ti-mô-thê 3:15-17; Hê-bơ-rơ 1:1-2; 4:12; 1 Phi-e-rơ 1:25; 2 Phi-e-rơ 1:19-21.

II. Đức Chúa Trời

Chỉ có một Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật. Ngài là Đấng thông sáng, thiêng liêng, và có nhân tánh, là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Bảo Tồn và Đấng Chăm Quyền trên cả vũ trụ. Ngài thánh khiết vô biên và hoàn hảo trọn vẹn. Đức Chúa Trời đầy quyền năng và hiểu biết; và sự hiểu biết của Ngài bao phủ tất cả mọi việc trong quá khứ, hiện tại, lẫn tương lai, ngay trên những quyết định mọi tạo vật của Ngài sẽ có trong tương lai. Chúng ta mắc nợ Ngài tình yêu, lòng tôn kính, và sự vâng lời tuyệt đối. Đức Chúa Trời Ba Ngôi hằng hữu bày tỏ chính Ngài cho chúng ta qua Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, với những thân vị khác biệt, nhưng không phân ly trong bản tính, bản chất, hay bản thể.

A. Đức Chúa Cha

Đức Chúa Cha cai quản và chăm sóc cả vũ trụ, mọi tạo vật, và dòng lịch sử nhân loại dựa theo mục đích ân phúc của Ngài. Ngài là Đấng đầy quyền năng, hiểu mọi sự, đầy yêu thương, và đầy khôn ngoan. Đức Chúa Trời là Cha trong lẽ thật cho những ai muốn trở nên con cái Ngài qua đức tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ. Ngài xem mình là Cha của tất cả mọi người.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 1:1; 2:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14; 6:2-3; 15:11ff.; 20:1ff.; Lê-vi Ký 22:2; Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4; 32:6; 1 Sử-ký 29:10; Thi-thiên 19:1-3; Ê-sai 43:3,15; 64:8; Giê-rê-mi 10:10; 17:13; Ma-thi-ơ 6:9ff.; 7:11; 23:9; 28:19; Mác 1:9-11; Giăng 4:24; 5:26; 14:6-13; 17:1-8; Công-vụ Các Sứ-đồ 1:7; Rô-ma 8:14-15; 1 Cô-rinh-tô 8:6; Ga-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 4:6; Cô-lô-se 1:15; 1 Ti-mô-thê 1:17; Hê-bơ-rơ 11:6; 12:9; 1 Phi-e-rơ 1:17; 1 Giăng 5:7

B. Đức Chúa Con

Đấng Christ là Con đời đời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời nhập thể. Ngài được hoài thai bởi Đức Thánh Linh và sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri. Đức Chúa Jêsus đã tỏ bày và thi hành trọn vẹn ý định của Đức Chúa Trời. Dù Ngài mặc lấy hình người, hòa mình với loài người, chịu chung những đòi hỏi cùng nhu cầu của loài người; nhưng Ngài hoàn toàn vô tội. Ngài tôn trọng luật pháp thiên thượng bởi lòng vâng phục, và qua sự chết thay của Ngài trên thập tự giá, Ngài đã ban cho loài người sự cứu rỗi khỏi ách tội lỗi. Ngài đã từ kẻ chết sống lại trong một thân thể vinh quang và hiện ra cùng các môn đệ như trước khi Ngài bị đóng đinh. Ngài đã thăng thiên và hiện ngai bên hữu Đức Chúa Trời để làm Đấng Trung Bảo, là Đấng dự phần trọn vẹn bản tánh Đức Chúa Trời và bản tánh con người. Nhờ Ngài mà loài người được phục hòa cùng Đức Chúa Trời. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang và quyền năng để xét đoán thế gian và làm trọn sứ mạng cứu chuộc của Ngài. Ngài đang sống trong những người tin như một Chúa sống và luôn luôn hiện diện.

Kinh Thánh Dẫn Chứng : Sáng-thế Ký 18:1ff.; Thi-thiên 2:7ff.; 110:1ff.; Ê-sai 7:14; 53; Ma-thi-ơ 1:18-23; 3:17; 8:29; 11:27; 14:33; 16:16,27; 17:5; 27; 28:1-6,19; Mác 1:1; 3:11; Lu-ca 1:35; 4:41; 22:70; 24:46; Giăng 1:1-18,29; 10:30,38; 11:25-27; 12:44-50; 14:7-11; 16:15-16,28; 17:1-5, 21-22; 20:1-20,28; Công-vụ Các Sứ-đồ 1:9; 2:22-24; 7:55-56; 9:4-5,20; Rô-ma 1:3-4; 3:23-26; 5:6-21; 8:1-3,34; 10:4; 1 Cô-rinh-tô 1:30; 2:2; 8:6; 15:1-8,24-28; 2 Cô-rinh-tô 5:19-21; 8:9; Ga-la-

ti 4:4-5; Ê-phê-sô 1:20; 3:11; 4:7-10; Phi-líp 2:5-11; Cô-lô-se 1:13-22; 2:9; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; 1 Ti-mô-thê 2:5-6; 3:16; Tít 2:13-14; Hê-bơ-rơ 1:1-3; 4:14-15; 7:14-28; 9:12-15,24-28; 12:2; 13:8; 1 Phi-e-rơ 2:21-25; 3:22; 1 Giăng 1:7-9; 3:2; 4:14-15; 5:9; 2 Giăng 7-9; Khải-huyền 1:13-16; 5:9-14; 12:10-11; 13:8; 19:16.

C. Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh là Linh của Đức Chúa Trời, Ngài có đầy thần tánh. Ngài là thần cảm của các thánh khi xưa viết Kinh Thánh. Qua sự khai dẫn Ngài giúp loài người hiểu biết chân lý. Ngài tán dương Đấng Christ. Ngài cáo trách loài người về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Ngài gọi con người đến với Cứu Chúa và tái tạo họ. Trong giờ phút tái tạo, Ngài báp-tem họ vào thân thể Đấng Christ là Hội Thánh. Ngài vun bồi đức tin Cơ-đốc, an ủi và ban các ân tứ thuộc linh cho mọi tín nhân để nhờ đó họ phục vụ Đức Chúa Trời qua Hội Thánh. Ngài ấn chứng tín nhân cho đến ngày cứu chuộc sau cùng. Sự hiện diện của Ngài trong người tín đồ là sự bảo đảm của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ giúp mọi tín nhân nên trưởng thành, đầy trọn tầm vóc của Đấng Christ. Ngài soi sáng và ban năng quyền trên tín hữu và Hội Thánh trong sự thờ phượng, truyền giảng và phục vụ.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 1:2; Các Quan Xét 14:6; Job 26:13; Thi-thiên 51:11; 139:7ff.; Ê-sai 61:1-3; Joel 2:28-32; Ma-thi-ơ 1:18; 3:16; 4:1; 12:28-32; 28:19; Mác 1:10,12; Luca 1:35; 4:1,18-19; 11:13; 12:12; 24:49; Giăng 4:24; 14:16-17,26; 15:26; 16:7-14; Công-vụ Các Sứ-đồ 1:8; 2:1-4,38; 4:31; 5:3; 6:3; 7:55; 8:17,39; 10:44; 13:2; 15:28; 16:6; 19:1-6; Rô-ma 8:9-11,14-16,26-27; 1 Cô-rinh-tô 2:10-14; 3:16; 12:3-11,13; Ga-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 1:13-14; 4:30; 5:18; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:19; 1 Ti-mô-thê 3:16; 4:1; 2 Ti-mô-thê 1:14; 3:16; Hê-bơ-rơ 9:8,14; 2 Phi-e-rơ 1:21; 1 Giăng 4:13; 5:6-7; Khải-huyền 1:10; 22:17

III. Loài Người

Loài người là một tạo vật chuyên biệt, được Đức Chúa Trời tạo dựng trong hình ảnh Ngài. Ngài dựng nên người nam và người nữ như tuyệt tác trong sự sáng tạo của Ngài. Tính phái là ơn của Ngài ban cho họ để bày tỏ sự tốt lành của Chúa. Trong buổi sáng thế loài người vô tội và được Đấng Tạo Hóa ban cho quyền tự do lựa chọn. Vì sự tự do lựa chọn, loài người đã phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời và đưa tội lỗi vào nhân thế. Qua sự cám dỗ của quỷ sa-tan, loài người đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, đánh mất sự vô tội ban đầu. Bởi thế, hậu tự của họ thừa kế một bản chất và một môi trường nghiêng về tội lỗi. Ngay khi họ ý thức được những hành động đạo đức, họ lại phạm tội và phải ở dưới sự định tội. Chỉ bởi ân phúc mà Đức Chúa Trời đem họ vào mối tương giao thánh cùng giúp họ làm trọn mục đích sáng tạo của Ngài. Sự thiêng liêng trong cá tính loài người là bằng chứng cho việc Đức Chúa Trời dựng nên họ trong hình ảnh Ngài, và vì lẽ đó mà Đấng Christ đã chết thay cho họ. Thế nên, mỗi người đều thừa hưởng trọn vẹn giá trị nhân phẩm, sự kính trọng và sự yêu thương.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 1:26-30; 2:5,7,18-22; 3; 9:6; Thi-thiên 1; 8:3-6; 32:1-5; 51:5; Ê-sai 6:5; Giê-rê-mi 17:5; Ma-thi-ơ 16:26; Công-vụ Các Sứ-đồ 17:26-31; Rô-ma 1:19-32; 3:10-18,23; 5:6,12,19; 6:6; 7:14-25; 8:14-18,29; 1 Cô-rinh-tô 1:21-31; 15:19,21-22; Ê-phê-sô 2:1-22; Cô-lô-se 1:21-22; 3:9-11.

IV. Sự Cứu Rỗi

Sự cứu rỗi linh hồn liên quan đến sự cứu chuộc toàn diện. Đây là sự ban cho cách nhưng không cho những ai tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa và Cứu Chúa. Vì Chúa đã lấy chính huyết mình làm sự cứu chuộc đời đời cho mọi người tin. Trong một ý nghĩa rộng hơn, sự cứu rỗi bao gồm sự tái tạo, sự xưng công bình, sự nên thánh, và vinh hiển. Không có sự cứu rỗi nào ngoài việc đặt niềm tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ là Chủ.

A. Tái tạo, hay tân sinh, là một công tác do ân phúc của Đức Chúa Trời nhờ đó những người tin trở nên những tạo vật mới trong Đức Chúa Jêsus Christ. Đây là sự thay đổi nội tâm do Đức Thánh Linh đem đến bởi sự cáo trách về tội lỗi, nhờ đó đưa tội nhân đến sự ăn năn tội, quay về với Đức Chúa Trời và đặt niềm tin vào Đức Chúa Jêsus Christ. Ăn năn và đức tin là kinh nghiệm ân phúc không thể phân rẽ được.

Ăn năn là lòng chân thành dứt khoát với tội lỗi để đến với Đức Chúa Trời. Đức tin là tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ và ủy thác trọn vẹn đời sống cá nhân cho Chúa và tôn Ngài làm Cứu Chúa.

B. Sự xưng công bình là ân phúc của Đức Chúa Trời và sự tha bổng dựa trên nguyên tắc công bình của Chúa cho mọi tội nhân biết ăn năn và tin vào Đấng Christ. Sự xưng công bình đem người tin vào mối tương giao với Đức Chúa Trời trong sự bình an và đẹp lòng Chúa.

C. Sự nên thánh là một từng trải bắt đầu bằng sự tái tạo, nhờ đó tín nhân được biệt riêng cho mục đích của Đức Chúa Trời, và được thêm sức để tấn tới trên con đường luân lý và trưởng thành tâm linh qua sự hiện diện cùng quyền năng của Đức Thánh Linh là Đấng ngự trong mọi tín nhân. Việc tăng trưởng trong ân phúc cần được tiếp nối liên tục suốt cuộc đời của một người đã được tái tạo.

D. Sự vinh hiển là tuyệt đỉnh của sự cứu rỗi, là phước hạnh và trạng thái cuối cùng của những người được cứu.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 3:15; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14-17; 6:2-8; Ma-thi-ơ 1:21; 4:17; 16:21-26; 27:22-28:6; Lu-ca 1:68-69; 2:28-32; Giăng 1:11-14,29; 3:3-21,36; 5:24; 10:9,28-29; 15:1-16; 17:17; Công-vụ Các Sứ-đồ 2:21; 4:12; 15:11; 16:30-31; 17:30-31; 20:32; Rô-ma 1:16-18; 2:4; 3:23-25; 4:3ff.; 5:8-10; 6:1-23; 8:1-18,29-39; 10:9-10,13; 13:11-14; 1 Cô-rinh-tô 1:18,30; 6:19-20; 15:10; 2 Cô-rinh-tô 5:17-20; Ga-la-ti 2:20; 3:13; 5:22-25; 6:15; Ê-phê-sô 1:7; 2:8-22; 4:11-16; Phi-líp 2:12-13; Cô-lô-se 1:9-22; 3:1ff.; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:23-24; 2 Ti-mô-thê 1:12; Tít 2:11-14; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 5:8-9; 9:24-28; 11:1-12:8,14; Gia-cơ 2:14-26; 1 Phi-e-rơ 1:2-23; 1 Giăng 1:6-2:11; Khải-huyền 3:20; 21:1-22:5.

V. Mục Đích Ân Điển của Đức Chúa Trời

Sự lựa chọn là một mục đích quảng đại của Đức Chúa Trời; theo đó Ngài tái tạo, xưng công bình, thánh hóa, và làm vinh hiển tội nhân. Điều này thích hợp với ý chí tự do của loài người, và thu tóm mọi phương tiện để đạt đến cứu cánh. Điều đó biểu dương rạng rỡ lòng nhân đức tối thượng, sự khôn ngoan

vô hạn, thánh khiết và không thay đổi của Đức Chúa Trời. Việc đánh đổ sự khoe khoang, và cổ xúy lòng khiêm nhường.

Tất cả những tín nhân chân thật sẽ bền lòng cho đến cuối cùng. Những ai đã được Đức Chúa Trời thừa nhận trong Đấng Christ, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh sẽ không bao giờ mất phần ân điển, nhưng sẽ được gìn giữ cho đến cuối cùng. Tín nhân đôi khi phạm tội vì khinh thường sự cảm dỗ hay sợ sốt, bởi đó làm buồn Đức Thánh Linh, tổn thương ân phúc và sự an ủi, là duyên cớ khiến Đấng Christ bị chê trách, và chính họ phải lãnh lấy sự đoán xét nhất thời. Tuy nhiên nhờ đức tin họ sẽ được quyền năng của Đức Chúa Trời gìn giữ cho đến kỳ cứu rỗi

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 12:1-3; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-8; 1 Sa-mu-ên 8:4-7,19-22; Ê-sai 5:1-7; Giê-rê-mi 31:31ff.; Ma-thi-ơ 16:18-19; 21:28-45; 24:22,31; 25:34; Lu-ca 1:68-79; 2:29-32; 19:41-44; 24:44-48; Giăng 1:12-14; 3:16; 5:24; 6:44-45,65; 10:27-29; 15:16; 17:6,12,17-18; Công-vụ Các Sứ-đồ 20:32; Rô-ma 5:9-10; 8:28-39; 10:12-15; 11:5-7,26-36; 1 Cô-rinh-tô 1:1-2; 15:24-28; Ê-phê-sô 1:4-23; 2:1-10; 3:1-11; Cô-lô-se 1:12-14; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14; 2 Ti-mô-thê 1:12; 2:10,19; Hê-bơ-rơ 11:39-12:2; Gia-cơ 1:12; 1 Phi-e-rơ 1:2-5,13; 2:4-10; 1 Giăng 1:7-9; 2:19; 3:2.

VI. Hội Thánh

Một Hội Thánh Tân Ước của Đức Chúa Jê-sus Christ là một đoàn thể địa phương tự trị gồm những tín nhân đã nhận lễ báp-têm là những người hiệp cùng nhau bởi giao ước của đức tin và sự thông công của tin lành, giữ hai thánh nghi của Đấng Christ, quyết tâm theo sự dạy dỗ của Ngài, tận dụng những ân-tử, quyền hạn và đặc ân được ban cho họ qua Lời Chúa, và tìm cách phát huy tin lành cho đến tận cùng trái đất.

Mọi Hội Thánh điều hành theo thể thức dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đức Chúa Jê-sus Christ. Trong một đoàn thể như thế mọi hội viên đều có trách nhiệm và bổn phận trước Đấng Christ làm Chủ là Đức Chúa Jê-sus Christ. Theo Kinh Thánh thì những chức viên (officers) là mục sư và chấp sự. Trong khi nam và nữ đều được ban ơn để phục vụ Chúa trong Hội Thánh, riêng chức vụ mục sư chỉ giới hạn trong vòng người nam y theo tiêu chuẩn Kinh Thánh.

Kinh Thánh Tân Ước cũng nói đến Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ bao gồm những người được cứu qua mọi thời đại, những tín nhân từ mọi bộ lạc, chủng tộc, ngôn ngữ, và quốc gia.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Ma-thi-ơ 16:15-19; 18:15-20; Công-vụ Các Sứ-đồ 2:41-42,47; 5:11-14; 6:3-6; 13:1-3; 14:23,27; 15:1-30; 16:5; 20:28; Rô-ma 1:7; 1 Cô-rinh-tô 1:2; 3:16; 5:4-5; 7:17; 9:13-14; 12; Ê-phê-sô 1:22-23; 2:19-22; 3:8-11,21; 5:22-32; Phi-líp 1:1; Cô-lô-se 1:18; 1 Ti-mô-thê 2:9-14; 3:1-15; 4:14; Hê-bơ-rơ 11:39-40; 1 Phi-e-rơ 5:1-4; Khải-huyền 2-3; 21:2-3.

VII. Lễ Báp-têm và Tiệc Thánh

Lễ Báp-têm Cơ-đốc được thực hiện bằng cách chìm cả mình người tin vào trong nước, nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Đây là một hành động vâng lời, cùng tượng trưng cho đức tin của tín nhân trong sự chết, chôn và sống lại của Cứu Chúa. Điều này tượng trưng cho tín nhân trong việc chết đối với tội lỗi, được chôn cuộc đời cũ và sống lại để bước đi trong cuộc đời mới với Chúa Cứu Thế Jê-sus. Đây là một lời chứng cho đức tin của tín nhân trong sự sống lại sau cùng của kẻ chết. Là một

thánh lễ của Hội Thánh, lễ báp-têm là một điều kiện tiên quyết để được làm hội viên của Hội Thánh và để dự tiệc thánh.

Tiệc Thánh là một hành động tiêu biểu cho sự vâng lời bởi đó các hội viên của Hội Thánh qua việc dùng bánh và nước nho, tưởng nhớ đến sự chết của Đấng Cứu Chuộc và mong đợi sự tái lâm của Ngài.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Ma-thi-ơ 3:13-17; 26:26-30; 28:19-20; Mác 1:9-11; 14:22-26; Lu-ca 3:21-22; 22:19-20; Giăng 3:23; Công-vụ Các Sứ-đồ 2:41-42; 8:35-39; 16:30-33; 20:7; Rô-ma 6:3-5; 1 Cô-rinh-tô 10:16,21; 11:23-29; Cô-lô-se 2:12.

VIII. Ngày của Đức Chúa Trời

Ngày thứ nhất của tuần lễ là Ngày của Chúa. Người Cơ Đốc chọn ngày này làm ngày lễ hằng tuần. Đây là ngày kỷ niệm sự sống lại của Đấng Christ từ kẻ chết, nên nó phải được dùng trong sự thờ phượng và tĩnh dưỡng tâm linh từ nơi riêng tư đến nơi công cộng. Mọi hành động trong Ngày của Chúa cần được sử dụng xứng đáng với lương tâm Cơ-đốc và phản ảnh quyền làm Chủ của Đức Chúa Jê-sus Christ trong Ngày ấy.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; Ma-thi-ơ 12:1-12; 28:1ff.; Mác 2:27-28; 16:1-7; Lu-ca 24:1-3,33-36; Giăng 4:21-24; 20:1,19-28; Công-vụ Các Sứ-đồ 20:7; Rô-ma 14:5-10; I Cô-rinh-tô 16:1-2; Cô-lô-se 2:16; 3:16; Khải-huyền 1:10.

IX. Nước Đức Chúa Trời

Nước Đức Chúa Trời bao gồm quyền tể trị chung cả vũ trụ của Đức Chúa Trời và quyền tể trị riêng của Ngài trên những người nhận Ngài là Vua của họ. Nói riêng, Nước Trời trong lãnh vực cứu chuộc nhân loại là con người bằng lòng đặt niềm tin cậy đơn sơ như con trẻ của mình vào Đức Chúa Jê-sus Christ. Người Cơ Đốc phải cầu nguyện và góp phần phục vụ để Nước Trời sớm đến và ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện trên đất. Tuyệt điểm của Nước Đức Chúa Trời là chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Chúa Jê-sus Christ và sự chung kết của thời đại.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 1:1; Ê-sai 9:6-7; Giê-rê-mi 23:5-6; Ma-thi-ơ 3:2; 4:8-10,23; 12:25-28; 13:1-52; 25:31-46; 26:29; Mác 1:14-15; 9:1; Lu-ca 4:43; 8:1; 9:2; 12:31-32; 17:20-21; 23:42; Giăng 3:3; 18:36; Công-vụ Các Sứ-đồ 1:6-7; 17:22-31; Rô-ma 5:17; 8:19; 1 Cô-rinh-tô 15:24-28; Cô-lô-se 1:13; Hê-bơ-rơ 11:10,16; 12:28; 1 Phi-e-rơ 2:4-10; 4:13; Khải-huyền 1:6,9; 5:10; 11:15; 21-22.

X. Những Sự Cuối Cùng

Đức Chúa Trời sẽ đưa thế giới này đến chỗ tận chung bằng phương cách và thời điểm của Ngài. Theo lời Ngài đã hứa, Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ đích thân trở lại và mọi người trên đất sẽ thấy Ngài trong vinh hiển; những người chết sẽ sống lại, và Đấng Christ sẽ xét đoán mọi người bằng sự công bình. Những người không công bình sẽ bị đưa vào Hỏa Ngục, nơi đó họ sẽ chịu hình phạt đời đời. Người công bình trong thân thể phục sinh và vinh hiển sẽ nhận được phần thưởng của họ, và họ sẽ vĩnh viễn ở với Chúa nơi Thiên Đàng.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Ê-sai 2:4; 11:9; Ma-thi-ơ 16:27; 18:8-9; 19:28; 24:27,30,36,44; 25:31-46; 26:64; Mác 8:38; 9:43-48; Lu-ca 12:40,48; 16:19-26; 17:22-37; 21:27-28; Giăng 14:1-3; Công-vụ Các

Sứ-đồ 1:11; 17:31; Rô-ma 14:10; 1 Cô-rinh-tô 4:5; 15:24-28,35-58; 2 Cô-rinh-tô 5:10; Phi-líp 3:20-21; Cô-lô-se 1:5; 3:4; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; 5:1ff.; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7ff.; 2; 1 Ti-mô-thê 6:14; 2 Ti-mô-thê 4:1,8; Tít 2:13; Hê-bơ-rơ 9:27-28; Gia-cơ 5:8; 2 Phi-e-rơ 3:7ff.; 1 Giăng 2:28; 3:2; Giu-đe 14; Khải-huyền 1:18; 3:11; 20:1-22:13.

XI. Truyền Giảng và Truyền Giáo

Đây là nhiệm vụ và đặc quyền của mỗi một người theo Đấng Christ và của mỗi Hội Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ trong nỗ lực khiến muôn dân trở nên môn đồ Chúa. Sự tân tạo tâm linh trong mỗi người bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời là khởi đầu của tình yêu thương dành cho tha nhân. Mọi nỗ lực truyền giáo nói chung là nhu cầu thiêng liêng của một đời sống được tái sinh. Đây là một mệnh lệnh Chúa ban và được Ngài nhắc lại nhiều lần khi dạy dỗ. Đức Chúa Jê-sus Christ đã truyền cho mọi chúng ta phải giảng Tin Lành của Ngài ra cho đến cùng trái đất. Đây là trách nhiệm của mỗi một con dân Chúa, bền chí tìm kiếm và đưa những người hư mất đến với Đấng Christ bằng lời chứng hay cách ăn ở của người tin kính Chúa hoặc những phương cách truyền giáo phù hợp với tin lành của Đấng Christ.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 12:1-3; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6; Ê-sai 6:1-8; Ma-thi-ơ 9:37-38; 10:5-15; 13:18-30, 37-43; 16:19; 22:9-10; 24:14; 28:18-20; Lu-ca 10:1-18; 24:46-53; Giăng 14:11-12; 15:7-8,16; 17:15; 20:21; Công-vụ Các Sứ-đồ 1:8; 2; 8:26-40; 10:42-48; 13:2-3; Rô-ma 10:13-15; Ê-phê-sô 3:1-11; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:8; 2 Ti-mô-thê 4:5; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 11:39-12:2; 1 Phi-e-rơ 2:4-10; Khải-huyền 22:17.

XII. Giáo Dục

Niềm tin Cơ Đốc được dựng trên cơ sở sáng tỏ và khôn ngoan. Đức Chúa Jê-sus Christ là sự gồm tóm mọi gia sản khôn ngoan và hiểu biết. Sự tân sinh mở mọi phương tiện cho con người và tạo nên lòng thèm khát sự tri thức. Hơn thế nữa, công tác giáo dục trong Nước Đấng Christ cũng có những thúc giục ngang bằng với các công tác truyền giáo và tương tế chung, vì thế họ đáng nhận sự hậu thuẫn rộng rãi từ các Hội Thánh như các công tác kia. Hệ thống Cơ Đốc giáo dục cần phải đầy đủ để hoàn thành chương trình giáo dục tâm linh cho con dân Đấng Christ.

Cơ Đốc Giáo Dục cần lưu ý đến sự quân bình giữa sự tự do giáo huấn và trách nhiệm giáo huấn. Tự do trong bất cứ tương quan trật tự nào của loài người đều có sự giới hạn và không bao giờ tuyệt đối. Sự tự do của một nhà giáo trong một Trường Tin Lành, Đại Học Tin Lành, hay Đại Chung Viện được giới hạn bởi sự siêu việt của Đức Chúa Jê-sus Christ, bởi thẩm quyền của Kinh Thánh và bởi mục đích trường tồn của từng cơ sở giáo dục chuyên biệt.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Phục-truyền Luật-lệ Ký 4:1,5,9,14; 6:1-10; 31:12-13; Nê-hê-mi 8:1-8; Job 28:28; Thi-thiên 19:7ff.; 119:11; Châm-ngôn 3:13ff.; 4:1-10; 8:1-7,11; 15:14; Truyền-đạo 7:19; Ma-thi-ơ 5:2; 7:24ff.; 28:19-20; Lu-ca 2:40; 1 Cô-rinh-tô 1:18-31; Ê-phê-sô 4:11-16; Phi-líp 4:8; Cô-lô-se 2:3,8-9; 1 Ti-mô-thê 1:3-7; 2 Ti-mô-thê 2:15; 3:14-17; Hê-bơ-rơ 5:12-6:3; Gia-cơ 1:5; 3:17.

XIII. Trách Nhiệm Quản Gia

Đức Chúa Trời là nguồn của mọi ơn phước, trên cả các vật tạm thời lẫn thuộc linh; tất cả những gì chúng ta có và được đều do Chúa mà đến. Tất cả Cơ-đốc-nhân đều mắc nợ thuộc linh cho toàn thế giới, giữ sự ủy nhiệm thánh trong Tin Lành, và có trách nhiệm quản lý các sở hữu họ có được. Vì thế họ có bổn phận

phục vụ Chúa bằng thì giờ, tài năng và những tài vật; họ nên nhận biết rằng Chúa đã ủy thác tất cả những thứ đó cho họ để sử dụng trong sự vinh hiển của Chúa và cho việc giúp đỡ kẻ khác. Theo Kinh Thánh, người Cơ-đốc nên dâng hiến những gì họ có cách vui lòng, thường xuyên, có hệ thống, tương xứng, và rộng rãi cho sự quảng bá công tác của Đấng Cứu Chuộc trên thế gian.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 14:20; Lê-vi Ký 27:30-32; Phục-truyền Luật-lệ Ký 8:18; Ma-lachi 3:8-12; Ma-thi-ơ 6:1-4, 19-21; 19:21; 23:23; 25:14-29; Lu-ca 12:16-21, 42; 16:1-13; Công-vụ Các Sứ-đồ 2:44-47; 5:1-11; 17:24-25; 20:35; Rô-ma 6:6-22; 12:1-2; 1 Cô-rinh-tô 4:1-2; 6:19-20; 12; 16:1-4; 2 Cô-rinh-tô 8-9; 12:15; Phi-líp 4:10-19; 1 Phi-e-rơ 1:18-19.

XIV. Chương Trình Hợp Tác

Con dân Đấng Christ vì nhu cầu đòi hỏi nên thành lập các tổ chức Liên Hiệp Vùng, các Đại Hội Tiểu Bang, hầu tìm cách tốt nhất bảo đảm sự hợp tác hầu làm trọn các mục tiêu lớn của Nước Đức Chúa Trời. Những tổ chức này không có quyền hạn gì trên nhau và cũng không có quyền gì trên các Hội Thánh. Đây là những chi thể tự nguyện và cố vấn; họ được chỉ định để rút tĩa, phối hợp và huy động năng lực của dân sự Chúa trong một chiều hướng hữu hiệu nhất. Hội viên của những Hội Thánh Tân Ước nên hợp tác với nhau để tiến hành các mục vụ truyền giáo, giáo dục và từ thiện nhằm mở mang Vương Quốc Đấng Christ. Sự hợp nhất Cơ Đốc trong Tân Ước mang ý nghĩa là sự hợp nhất và tự nguyện hợp tác cho một cứu cánh chung bởi nhiều nhóm khác nhau của con dân Đấng Christ. Sự hợp tác cũng rất cần giữa vòng những hệ phái khác nhau, tự nó sẽ chứng minh khi cứu cánh được thành tựu và khi việc hợp tác đó không vi phạm đến lương tâm hoặc có nguy hại đến lòng trung thành với Đấng Christ và Lời của Ngài như đã được bày tỏ trong Tân Ước.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Xuất Ê-díp-tô Ký 17:12; 18:17ff.; Các Quan Xét 7:21; Ê-xơ-ra 1:3-4; 2:68-69; 5:14-15; Nê-hê-mi 4; 8:1-5; Ma-thi-ơ 10:5-15; 20:1-16; 22:1-10; 28:19-20; Mác 2:3; Lu-ca 10:1ff.; Công-vụ Các Sứ-đồ 1:13-14; 2:1ff.; 4:31-37; 13:2-3; 15:1-35; 1 Cô-rinh-tô 1:10-17; 3:5-15; 12; 2 Cô-rinh-tô 8-9; Ga-la-ti 1:6-10; Ê-phê-sô 4:1-16; Phi-líp 1:15-18.

XV. Cơ Đốc Nhân và Trật Tự Xã Hội

Mọi Cơ Đốc Nhân có trách nhiệm đặt ý chỉ của Đấng Christ lên thứ tự tối thượng trong đời sống và trong xã hội. Những phương tiện và phương pháp sử dụng để cải tiến xã hội và thiết lập công bình giữa loài người chỉ có thể trở nên hữu ích, lâu bền và chân chính khi những điều ấy bắt nguồn từ đời sống đã được đổi mới bởi ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong Đấng Cứu Thế Jê-sus. Người Cơ Đốc theo tinh thần Đấng Christ nên chống lại mọi hình thức kỳ thị, tham lam, ích kỷ, thói xấu, và mọi hình thức dục tình vô đạo như: ngoại tình, đồng tính luyến ái, và hình ảnh khiêu dâm. Người Cơ Đốc nên thực hiện công tác tiếp trợ cho cô nhi, kẻ thiếu thốn, người bị bạc đãi, người già cả, kẻ không thể tự giúp mình được, và những người ốm đau. Chúng ta phải là tiếng nói cho các thai nhi và đấu tranh cho quyền tôn trọng sự sống con người từ lúc hoài thai cho đến khi qua đời cách tự nhiên. Mỗi Cơ Đốc Nhân nên tìm cách đem các nguyên tắc công bình, chân thật và tình huynh đệ vào kỹ nghệ, chính quyền và xã hội. Để cổ xúy cho những cứu cánh này Cơ Đốc Nhân nên sẵn sàng làm việc với tất cả những người có thiện ý trong bất cứ sự kêu gọi tốt lành nào, luôn luôn hành động trong tinh thần yêu thương nhưng không trái với sự trung thành của mình với Đấng Christ và chân lý của Ngài.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17; Lê-vi Ký 6:2-5; Phục-truyền Luật-lệ Ký 10:12;

27:17; Thi-thiên 101:5; Mi-chê 6:8; Xa-cha-ri 8:16; Ma-thi-ơ 5:13-16,43-48; 22:36-40; 25:35; Mác 1:29-34; 2:3ff.; 10:21; Lu-ca 4:18-21; 10:27-37; 20:25; Giăng 15:12; 17:15; Rô-ma 12-14; 1 Cô-rinh-tô 5:9-10; 6:1-7; 7:20-24; 10:23-11:1; Ga-la-ti 3:26-28; Ê-phê-sô 6:5-9; Cô-lô-se 3:12-17; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:12; Philemon; Gia-cơ 1:27; 2:8.

XVI. Hòa Bình và Chiến Tranh

Bản phận của Cơ Đốc Nhân là tìm kiếm sự hòa bình với tất cả mọi người dựa trên những nguyên tắc công bình. Theo tinh thần và sự dạy dỗ của Đấng Christ họ phải làm hết sức mình để chấm dứt chiến tranh.

Liều thuốc thật chữa trị tinh thần hiếu chiến là Tin Lành của Chúa chúng ta. Nhu cầu cấp thiết của thế giới là chấp nhận sự dạy dỗ của Ngài trong tất cả mọi lãnh vực của loài người và mọi quốc gia, cùng áp dụng thực tiễn luật yêu thương của Ngài. Cơ Đốc Nhân trên khắp thế giới nên cầu cho sự tể trị của Thái-tử Bình-an.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Ê-sai 2:4; Ma-thi-ơ 5:9,38-48; 6:33; 26:52; Lu-ca 22:36,38; Rô-ma 12:18-19; 13:1-7; 14:19; Hê-bơ-rơ 12:14; Gia-cơ 4:1-2.

XVII. Gia Đình

Chúa đã thiết lập gia đình như một đơn vị nền tảng cho xã hội loài người. Đây là một tập hợp nhiều người trong quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống hay sự thừa nhận.

Hôn nhân là sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ trong một kết ước trọn đời. Đây là một tặng phẩm chuyên biệt của Đức Chúa Trời hầu bày tỏ mối liên kết của Đấng Christ và Hội Thánh Ngài. Hầu giúp cho người nam và người nữ có một khuôn thước của hôn nhân và mối liên hệ vợ chồng, những trao đổi ái ân theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, và tiến tới trong sự duy trì dòng giống cho nhân loại.

Chồng và vợ được dựng nên trong hình ảnh của Đức Chúa Trời nên cả hai đều có một giá trị như nhau trước mặt Chúa. Mối liên hệ hôn nhân của họ phải đi theo khuôn mẫu yêu thương của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài. Vậy người làm chồng phải yêu vợ mình như Đấng Christ yêu Hội Thánh. Người chồng được Chúa giao trọng trách cung cấp nhu cầu cho cuộc sống, bảo vệ và hướng dẫn gia đình. Người vợ phải vui lòng thuận phục quyền chỉ đạo của chồng như Hội Thánh phục dưới quyền lãnh đạo của Đấng Christ. Người vợ được dựng nên trong hình ảnh Đức Chúa Trời như chồng mình, lẽ ấy nàng được xem là bình đẳng với chồng. Chúa ban cho nàng trách nhiệm tôn trọng chồng và phục vụ như người tiếp trợ cho chồng cai quản việc nhà, trường dưỡng cho thế hệ mai sau.

Trẻ thơ, từ khi được tượng thai là ân phước và gia sản Chúa ban, thế nên cha mẹ cần bày tỏ cho chúng biết thế nào là mẫu mực hôn nhân trong Chúa. Cha mẹ phải giáo huấn tâm linh, đạo đức cho con cái mình, thường lấy gương tin kính bền bỉ mà dạy chúng, lấy sự yêu thương mà sửa phạt, cùng dạy chúng biết lấy lẽ thật của Kinh Thánh làm căn bản cho mọi quyết định của mình. Phận con cái

phải hiểu kính và vâng lời cha mẹ.

Kinh Thánh Dẫn Chứng: Sáng-thế Ký 1:26-28; 2:15-25; 3:1-20; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12; Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4-9; Giô-suê 24:15; 1 Sa-mu-ên 1:26-28; Thi-thiên 51:5; 78:1-8; 127; 128; 139:13-16; Châm-ngôn 1:8; 5:15-20; 6:20-22; 12:4; 13:24; 14:1; 17:6; 18:22; 22:6,15; 23:13-14; 24:3; 29:15,17; 31:10-31; Truyền-đạo 4:9-12; 9:9; Ma-la-chi 2:14-16; Ma-thi-ơ 5:31-32; 18:2-5; 19:3-9; Mác 10:6-12; Rô-ma 1:18-32; 1 Cô-rinh-tô 7:1-16; Ê-phê-sô 5:21-33; 6:1-4; Cô-lô-se 3:18-21; 1 Ti-mô-thê 5:8,14; 2 Ti-mô-thê 1:3-5; Tít 2:3-5; Hê-bơ-rơ 13:4; 1 Phi-e-rơ 3:1-7



Bản Nội Quy về Hội viên Hội Thánh

21 December 2021

Hội Thánh Tin lành Việt Nam tại Úc - Melbourne (Hội Thánh) có quy định về hội viên của Hội Thánh để quản lý và hướng dẫn hội viên thực hiện các hoạt động của Hội Thánh và các mối quan hệ giữa các hội viên trong khi theo đuổi việc hoàn thành Đại Mạng Lệnh của Chúa Giê-xu trong việc mở rộng Nước Đức Chúa Trời trong quyền năng và lễ thật.

Bản Nội Quy về Hội viên Hội Thánh nhằm cho phép các hội viên của Hội Thánh nhận thức đầy đủ ý nghĩa của việc trở thành hội viên của Hội Thánh, cách liên hệ với nhau và cách mọi việc được thực hiện.

Bản Nội Quy về Hội viên Hội Thánh là sự mở rộng và hỗ trợ **Bản Điều Lệ** của Hội Thánh và khi cần thiết, có thể chỉ ra các Điều luật, chính sách và hướng dẫn khác, tất cả đều có thể được cập nhật theo thời gian.

1. Quyết định của Ban Chấp Hành Hội Thánh

Hội viên cần phải tuân theo các quyết định đã được Ban Chấp Hành thông qua.

2. Bản Tuyên Bố Mục Đích & Bản Tuyên Bố Niềm Tin

Các hội viên phải lưu ý Bản Tuyên Bố về Mục Đích của Hội Thánh [xem Điều 2 của Bản Điều Lệ] cùng Bản Tuyên Bố Niềm Tin [xem phần Phụ Lục của Bản Điều Lệ] và bằng những nỗ lực cao nhất của mình, tuân thủ các mục đích của Hội Thánh bao gồm cả việc đạt được kiến thức và hiểu biết, sau đó áp dụng thực tế các chân lý và nguyên tắc Kinh Thánh trong cuộc sống hàng ngày.

3. Tham dự Thờ Phụng ngày Chúa Nhật và Lễ Tiệc Thánh

Hội viên cần phải tham dự đều đặn các buổi thờ phụng ngày Chúa Nhật và Lễ Tiệc Thánh hàng tháng (nếu đã chịu phép Báp Têm).

4. Giữ gìn sự hiệp nhất và bình an của Hội Thánh

Các hội viên phải cố gắng hết sức để giữ gìn sự hiệp nhất và bình an của Hội Thánh.

5. Vi phạm và tranh chấp

Các hội viên không được nêu ra những vi phạm, lỗi lầm hoặc tranh chấp riêng tư trong giờ thờ phụng và trong các sinh hoạt của Hội Thánh.

Các hội viên không được buộc tội hoặc cáo buộc hoặc khiếu nại đối với Mục sư Quản Nhiệm hoặc Ban Chấp Hành Hội Thánh trừ khi có 3 nhân chứng.

Các hội viên có thể nêu mối quan tâm hoặc thắc mắc của họ với Ban Chấp Hành Hội Thánh thông qua **Quy trình phản hồi cho Ban Chấp Hành Hội Thánh** [xem Phụ Lục, điểm 8].

6. Dự định ngừng tư cách hội viên

Bất chấp Điều khoản 7 “Tự động chấm dứt tư cách hội viên” dưới đây, một hội viên có thể quyết định chấm dứt hoặc từ bỏ tư cách hội viên của mình và thông báo về ý định chấm dứt hoặc từ bỏ tư cách hội viên bằng văn bản cho Thư ký của Hội Thánh (hội viên rời bỏ).

Thông báo bằng văn bản sẽ được xem xét vào thời điểm thích hợp, nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày nhận được và đưa ra sự trả lời cho hội viên này càng sớm càng tốt, cũng bằng văn bản.

7. Tự động chấm dứt tư cách hội viên

Bất chấp Điều khoản 6 “Dự định ngừng tư cách hội viên” ở trên, một hội viên vắng mặt không tham dự thờ phượng ngày Chúa Nhật trong 3 tháng liên tục phải thông báo bằng văn bản cho Thư ký Hội Thánh với lý do vắng mặt trong khoảng thời gian 3 tháng nói trên.

Một hội viên vắng mặt không tham dự thờ phượng ngày Chúa Nhật trong 3 tháng liên tục được coi là đã rời khỏi Hội Thánh và tư cách hội viên của họ trong Hội Thánh sẽ tự động bị hủy bỏ mà không có bất kỳ thông báo nào bằng văn bản về việc hủy bỏ tư cách hội viên của Hội Thánh cho hội viên vắng mặt này.

8. Quy trình kỷ luật

Nếu một hội viên phản đối hoặc hành động theo cách trái ngược hoặc trái với Điều lệ Hội viên của Hội Thánh, Ban Chấp Hành Hội Thánh có thể đưa ra quyết định dựa theo Quy trình Kỷ luật (trong Bản Điều Lệ của Hội Thánh) để khiển trách, quở trách, đình chỉ và hoặc khai trừ hội viên này khỏi Hội Thánh.

[xem Phụ Lục trong những trang tiếp theo]

Phụ Lục

1. Tại sao chúng ta cần có Bản Nội Quy về Hội viên?

Hội Thánh Tin lành Việt Nam tại Úc - Melbourne (Hội Thánh) có quy định về hội viên của Hội Thánh để quản lý và hướng dẫn hội viên thực hiện các hoạt động của Hội Thánh và các mối quan hệ giữa các hội viên trong khi theo đuổi việc hoàn thành Đại Mạng Lệnh của Chúa Giê-xu trong việc mở rộng Nước Đức Chúa Trời trong quyền năng và lẽ thật.

Bản Nội Quy về Hội viên Hội Thánh nhằm cho phép các hội viên của Hội Thánh nhận thức đầy đủ ý nghĩa của việc trở thành hội viên của Hội Thánh, cách liên hệ với nhau và cách mọi việc được thực hiện.

Bản Nội Quy về Hội viên Hội Thánh là sự mở rộng và hỗ trợ Bản Điều Lệ (Hiến pháp) của Hội Thánh và khi cần thiết, có thể chỉ ra các Điều luật, chính sách và hướng dẫn khác, tất cả đều có thể được cập nhật theo thời gian.

2. Tại sao cần trở thành hội viên?

Một nguyên tắc căn bản Kinh Thánh đã dạy rằng Cơ Đốc Nhân phải là một phần tích cực không thể thiếu của mỗi thông công giữa các tín đồ trong Hội Thánh. Nếu bạn trở thành một hội viên của Hội Thánh, bạn tự nguyện cam kết trở thành một phần của Hội Thánh, đồng thời tích cực chia sẻ và tham gia vào Khải tượng và Sứ mạng của Hội Thánh.

3. Ai có thể trở thành hội viên?

Tư cách hội viên dành cho tất cả những ai đến Hội Thánh để thờ phượng và tìm hiểu về cách trở thành tín đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

4. Làm thế nào để trở thành hội viên?

Có hai bước:

Bước đầu tiên là bạn nói chuyện về ý muốn của mình với Mục sư Quản Nhiệm hay thành viên Ban Chấp Hành, người sẽ giải thích thêm và trả lời bất kỳ câu hỏi nào của bạn nếu có.

Bước thứ hai là lấy một PHIẾU ĐĂNG KÝ HỘI VIÊN điền vào và gửi lại cho Thư Ký của Hội Thánh.

Khi được chấp nhận, Mục sư Quản Nhiệm sẽ thông báo bạn là hội viên chính thức của Hội Thánh trong một buổi thờ phượng ngày Chúa Nhật.

Trở thành hội viên hội thánh không giống như gia nhập một hội đoàn hay câu lạc bộ mà là việc lập giao ước với Hội Thánh để phụng sự Đức Chúa Trời và là một phần của Hội Thánh của Ngài. Bằng cách này, chúng ta thể hiện ý nghĩa thực sự của tư cách hội viên Hội Thánh theo lời dạy của Ngài.

5. Bản phận và quyền lợi của hội viên là gì?

Là Hội viên, bạn có thể góp phần trực tiếp và tích cực trong việc thảo luận và quyết định những chương trình hoạt động của Hội Thánh như thứ tự ưu tiên, ngân sách, vv... Bên cạnh đó, bạn có thể góp ý vào sự điều hành của Hội Thánh và tham gia vào sự bầu chọn Mục Sư và các chấp sự (thành viên Ban Chấp Hành).

Một giá trị quan trọng của Hội Thánh của Đức Chúa Trời là sự chăm sóc và tương trợ trong tình thương yêu của Chúa được cung cấp cho và tiếp nhận bởi tất cả hội viên.

6. Trách nhiệm của hội viên là gì?

Là một hội viên của Hội Thánh, đương nhiên bạn có trách nhiệm cũng như quyền lợi. Dưới đây là một số trách nhiệm cơ bản nhưng không phải là danh sách đầy đủ để bạn tham khảo:

- tham dự thờ phượng hàng tuần;
- cầu nguyện cá nhân và học Kinh Thánh;
- dự Lễ Tiệc Thánh mỗi tháng (nếu đã chịu phép Báp Têm);
- giúp đỡ các chương trình truyền giảng của Hội Thánh bất cứ khi nào có thể để thực thi Khải Tượng và Sứ Mạng của Hội Thánh;
- tham dự các hoạt động và cuộc họp chung của Hội Thánh;
- tôn trọng và thực thi các quyết định của Ban Chấp Hành;
- dâng hiến tài chánh cho Hội Thánh;
- sống theo các giá trị Cơ Đốc Nhân.

7. Tôi có thể lấy một bản sao của Bản Nội Quy về Hội viên ở đâu?

Bản Nội Quy về Hội viên có trên trang mạng của Hội Thánh tại www.vecamelbourne.com.au hoặc bạn có thể yêu cầu Ban Thư Ký cho một bản in.

Bản Nội Quy về Hội viên Hội Thánh là sự mở rộng và hỗ trợ Bản Điều Lệ của Hội Thánh. Trong trường hợp có sự không thống nhất hoặc mâu thuẫn giữa Bản Điều Lệ của Hội Thánh và Bản Nội Quy về Hội Viên cho một điều luật nào, thì Bản Điều Lệ sẽ được áp dụng.

Bản Nội Quy về Hội Viên có thể được thay đổi bởi Ban Chấp Hành theo thời gian.

8. Quy trình phản hồi cho Ban Chấp Hành Hội Thánh như sau:

- Các hội viên có thể nêu mối quan tâm hoặc thắc mắc của họ với Ban Chấp Hành Hội Thánh bằng văn bản gửi qua điện thư hay qua bưu điện.
- Địa chỉ điện thư của Ban Chấp Hành Hội Thánh là secretary@vecamelbourne.com.au.
- Địa chỉ thùng thư của Ban Chấp Hành Hội Thánh là **P. O. Box 2114 Footscray, Vic.3011**.
- Văn bản nêu mối quan tâm hoặc thắc mắc phải bao gồm các chi tiết sau:
 - Ngày
 - Giờ
 - Những người có liên quan
 - Chi tiết của mối quan tâm hoặc thắc mắc
 - Đề xuất cách giải quyết gì cho mối quan tâm hoặc thắc mắc đã nêu
 - Bất kỳ chi tiết hoặc thông tin hoặc tài liệu liên quan nào khác
- Ban Chấp Hành Hội Thánh sẽ giải quyết mối quan tâm hoặc thắc mắc bằng văn bản vào thời điểm thích hợp, nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày nhận.
- Ban Chấp Hành Hội Thánh không có trách nhiệm cung cấp phản hồi cho hội viên nhưng có thể trả lời bằng các bước tiếp theo để giải quyết mối quan tâm hoặc thắc mắc được nêu ra.



Điều Luật về bổ nhiệm và nhiệm kỳ của Mục Sư Quản Nhiệm

21 December 2021

Hội Thánh Tin lành Việt Nam tại Úc - Melbourne (Hội Thánh) có quy định Chúa Giê-xu Christ là Đầu và Người Chấn Bày của Hội Thánh. Mục Sư Quản Nhiệm phục vụ như là người chấn bày dưới quyền của Chúa cho Hội Thánh. Mục Sư Quản Nhiệm chịu trách nhiệm lãnh đạo để giám sát tất cả các hoạt động và chương trình của Hội Thánh.

Điều Luật về bổ nhiệm và nhiệm kỳ của Mục Sư Quản Nhiệm là nhằm cho phép các hội viên của Hội Thánh nhận thức đầy đủ về quá trình tuyển chọn Mục Sư Quản Nhiệm, bổ nhiệm và xác định nhiệm kỳ của Mục Sư Quản Nhiệm.

1. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ (thời hạn làm việc) của Mục Sư phải được thông qua Hội Đồng Hội Thánh.

2. Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm

- i. Khi vai trò của Mục Sư Quản Nhiệm bị bỏ trống, một Ban Tuyển chọn Mục Sư Quản Nhiệm sẽ được thành lập. Ban Chấp Hành sẽ đề cử một các ứng viên vào Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm. Hội Thánh, với đa số phiếu bầu của những hội viên được quyền biểu quyết có mặt, sẽ bầu ra các thành viên của Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm.
- ii. Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm sẽ tìm kiếm một ứng viên thích hợp cho chức vụ Mục Sư Quản Nhiệm. Bất kỳ hội viên nào của Hội Thánh đều có thể đề cử ứng viên với Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm. Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm sẽ chọn một ứng viên.
- iii. Ban Tuyển Chọn Mục Sư Quản Nhiệm sẽ đưa chỉ một ứng viên cho Hội Thánh bầu chọn tại một thời điểm.
- iv. Cuộc bầu cử sẽ diễn ra trong một Hội Đồng của Hội Thánh được gọi cho mục đích đó, và phải thông báo cho Hội Thánh trước ít nhất một tuần. Cuộc bầu cử sẽ được thực hiện bằng phiếu kín và được sự đồng ý của ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) số hội viên được quyền biểu quyết có mặt, sẽ là cần thiết để mời một ứng viên cho vai trò Mục Sư Quản Nhiệm. Mục Sư được bầu chọn sẽ phục vụ cho đến khi giao ước chấm dứt theo yêu cầu của ông hoặc yêu cầu của Hội Thánh.

3. Bãi Nhiệm của Mục Sư Quản Nhiệm

- i. Hội Thánh có thể bãi nhiệm Mục Sư Quản Nhiệm tại một Hội đồng của Hội Thánh được gọi cho mục đích đó, phải thông báo cho Hội Thánh trước ít nhất mười bốn (14) ngày.
- ii. Cuộc biểu quyết bãi nhiệm sẽ được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín, và cuộc biểu quyết này phải được xác nhận của đa số (trên 50%) hội viên được quyền biểu quyết có mặt để bãi nhiệm Mục Sư. Vào thời điểm đó, văn phòng của Mục Sư Quản Nhiệm sẽ bị bỏ trống.
- iii. Cuộc họp bãi nhiệm có thể được triệu tập bằng một bản kiến nghị có chữ ký của không ít hơn năm mươi phần trăm (50%) hội viên được quyền biểu quyết.
 - (a) Người điều hành cuộc họp bãi nhiệm này sẽ là Thư ký Hội Thánh, hoặc trong trường hợp Thư ký Hội Thánh vắng mặt, Phó Thư ký Hội Thánh sẽ kêu gọi Hội Thánh để tiến hành và chủ trì việc bầu chọn người điều hành tạm thời cho cuộc họp.
 - (b) Mục Sư Quản Nhiệm sẽ không đóng vai trò là người điều hành cuộc họp này.
 - (c) Trong trường hợp Mục Sư Quản Nhiệm bị bãi nhiệm, việc chấm dứt hợp đồng sẽ ngay lập tức và Hội Thánh có thể cung cấp khoản tiền thôi việc cho Mục Sư là một phần sáu (1/6) tổng số tiền lương hàng năm của ông, khoản trợ cấp thôi việc đó sẽ được trả trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi chấm dứt.

(d) Trong trường hợp Mục Sư Quản Nhiệm bị bãi nhiệm vì hành vi sai trái nghiêm trọng (điều này chỉ có thể được xác định bởi các hội viên bỏ phiếu của Hội Thánh), thì khoản trợ cấp thôi việc đó sẽ được coi là tước bỏ.

4. Mục Sư Quản Nhiệm Từ Chức

Nếu Mục Sư muốn từ chức, ông phải thông báo cho Hội Thánh trước ít nhất bốn (4) tuần.

5. Bổ Nhiệm và Tuyển Chọn Mục Sư Tạm Thời

Trong thời gian Hội Thánh không có Mục Sư Quản Nhiệm, thủ tục sau đây sẽ được tuân theo:

- i. Ban Chấp Hành sẽ chịu trách nhiệm về việc tìm người giảng (người có thể đảm nhận chức vụ giảng dạy của Hội Thánh).
- ii. Ban Chấp Hành có thể đề cử cho Hội Thánh một người vào vai trò "Mục Sư Tạm Thời."



Điều Luật Về Nghi Lễ Thuộc Linh

21 December 2021

Hội thánh Tin lành Việt Nam tại Úc - Melbourne (Hội thánh) đưa ra các điều luật sau đây về việc điều hành các nghi lễ thuộc linh.

1. Lễ Báp-tem

Chỉ có Mục Sư Quản Nhiệm hay là người được ông chỉ định mới cử hành nghi thức Lễ Báp-tem cho các tín hữu.

2. Lễ Tiệc Thánh

- i. chỉ có Mục Sư Quản Nhiệm hay là người được ông chỉ định mới cử hành Lễ Tiệc Thánh.
- ii. được tổ chức thường xuyên.
- iii. những tín hữu đã làm phép báp-tem được tham dự Lễ Tiệc Thánh.

3. Lễ Dâng Con

Chỉ có Mục Sư Quản Nhiệm hay là người được ông chỉ định mới cử hành Lễ Dâng Con theo sự dạy dỗ của Thánh Kinh.

4. Lễ Hôn Phối

Chỉ có Mục Sư Quản Nhiệm hay là người được ông chỉ định mới cử hành Lễ Dâng Con theo sự dạy dỗ của Thánh Kinh.

5. Lễ An Táng

Chỉ có Mục Sư Quản Nhiệm hay là người được ông chỉ định mới cử hành Lễ An Táng theo đúng luật pháp quốc gia và sự dạy dỗ của Thánh Kinh.